|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |
| Số:  /QĐ-TTg | *Hà Nội, ngày  tháng  năm 2021* |

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án Phát triển các loại hình dịch vụ, sản phẩm**

**y, dược cổ truyền phục vụ khách du lịch đến năm 2030**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Luật dược ngày 06 tháng 4 năm 2016;*

*Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;*

*Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;*

*Căn cứ Quyết định số 1685/QĐ-TTg ngày 05/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại ngành Du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh kế mũi nhọn”;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án “Phát triển các loại hình dịch vụ, sản phẩm y, dược cổ truyền phục vụ khách du lịch” đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung chủ yếu sau:

**1. Quan điểm:**

a) Phát huy giá trị của y, dược cổ truyền trong việc cung ứng các loại hình dịch vụ, sản phẩm phục vụ khách du lịch quốc tế và nội địa, đưa y, dược cổ truyền trở thành một dòng sản phẩm du lịch chủ đạo, có chất lượng cao, đem lại hiệu quả kinh tế cho du lịch và y tế.

b) Phát triển các loại hình dịch vụ, sản phẩm theo lộ trình, có tính ưu tiên; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; phát huy tính đặc trưng, đặc thù của y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch trong nước và quốc tế, đảm bảo tính cạnh tranh quốc tế và khu vực yếu tố góp phần xây dựng thương hiệu du lịch quốc gia, thương hiệu du lịch vùng và địa phương.

c) Nhà nước có cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút nguồn lực của xã hội cho phát triển dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền gắn liền với phát triển du lịch.

**2. Mục tiêu:**

***2.1. Mục tiêu chung***:

Phát triển các loại hình dịch vụ, sản phẩm y, dược cổ truyền có giá trị kinh tế trên cơ sở nâng cao chất lượng, đa dạng hóa và tăng tính hấp dẫn của các dịch vụ, sản phẩm theo hướng bền vững để phục vụ khách du lịch trong nước và quốc tế, kết hợp với tăng cường thông tin, truyền thông nhằm quảng bá hình ảnh, thương hiệu của y, dược cổ truyền Việt Nam.

 ***2.2. Mục tiêu cụ thể***:

a) Xây dựng và hình thành các dòng cung ứng dịch vụ, sản phẩm chăm sóc sức khỏe bằng y dược cổ truyền phục vụ du lịch mang tính hệ thống văn hóa và định vị các dòng dịch vụ, sản phẩm trên vào hệ thống du lịch Việt Nam.

b) Xây dựng mô hình nghỉ dưỡng kết hợp với sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe bằng y dược cổ truyền tại các khu du lịch có tiềm năng.

c) Xây dựng đội ngũ nhân lực có chất lượng cao tham gia vào hệ thống cung ứng các dịch vụ, sản phẩm y, dược cổ truyền phục vụ khách du lịch.

d) Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành và cung ứng dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch.

e) Tổ chức quảng bá các dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và các kênh du lịch để khách du lịch trong và ngoài nước tìm hiểu, tiếp cận và sử dụng dịch vụ, sản phẩm.

**3. Giải pháp**:

a) Quán triệt và chỉ đạo thực hiện một cách toàn diện quan điểm của Đảng, nhà nước về công tác phát triển y dược cổ truyền nhằm thu hút sự quan tâm, ủng hộ của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương, tạo điều kiện phát triển các dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch.

b) Hoàn thiện cơ chế, chính sách, chú trọng hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tạo điều kiện phát triển các loại hình dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch, đưa y, dược cổ truyền trở thành một dòng sản phẩm du lịch chủ đạo.

c) Tổ chức nghiên cứu, phân tích và phân nhóm đối tượng sử dụng dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền, trên cơ sở đó tập trung nguồn lực phát triển các loại hình dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng thụ hưởng.

d) Tăng cường đầu tư nâng cấp các cơ sở tham gia cung ứng dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch (cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở phục hồi chức năng, cơ sở làm đẹp, sản xuất thuốc y dược cổ truyền…), chú trọng huy động các nguồn lực xã hội, đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia.

đ) Khuyến khích các cá nhân, tổ chức phát triển mô hình vùng nuôi trồng dược liệu (GACP) và sản xuất thuốc cổ truyền (GMP) theo hướng kết hợp với du lịch đảm bảo vừa cung cấp dược liệu, sản phẩm thuốc cổ truyền cho công tác khám, chữa bệnh, vừa phục vụ khách du lịch tham quan và mua sắm các sản phẩm dược liệu, thuốc cổ truyền.

e) Đẩy mạnh việc lồng ghép sử dụng các dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền trong các cơ sở cung ứng dịch vụ du lịch (nhà hàng, khách sạn, khu nghỉ dưỡng…).

 g) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về tiềm năng, thế mạnh của y dược cổ truyền trong cung cấp dịch vụ, sản phẩm nói chung và các dịch vụ, sản phẩm đặc thù của vùng, miền, địa phương nói riêng đến du khách trong và ngoài nước nhằm quảng bá hình ảnh của y dược cổ truyền Việt Nam.

h) Phát huy vai trò của các hiệp hội, các hội nghề nghiệp, các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực y dược cổ truyền tham gia tích cực trong việc cung cấp các dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch trong nước và quốc tế, tạo thành chuỗi liên kết giữa y tế, du lịch, các đơn vị cung ứng dịch vụ, sản phẩm và đối tượng sử dụng dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền.

i) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về y dược cổ truyền, tập trung hợp tác trong các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, nghiên cứu khoa học, đào tạo nhân lực, chuyển giao kỹ thuật và học tập kinh nghiệm các nước có nền y dược cổ truyền phát triển phục vụ khác du lịch.

**4. Nhiệm vụ chủ yếu:**

a) Hoàn thiện cơ chế, chính sách:

- Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: Xây dựng Nghị định về y dược cổ truyền theo Quyết định 1893/QĐ-TTg ngày 26/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030, trong đó lồng ghép các quy định nhằm tạo điều kiện phát triển các loại hình dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch, đưa y dược cổ truyền trở thành một dòng sản phẩm du lịch chủ đạo;

- Xây dựng Thông tư hướng dẫn quy định về hạ tầng, trang thiết bị, cơ cấu nhân lực cho các cơ sở tham gia cung cấp dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch;

- Xây dựng danh mục dịch vụ kỹ thuật được áp dụng tại các cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch sức khỏe; cơ sở cung cấp dịch vụ thẩm mỹ; cơ sở cung cấp dịch vụ xông hơi, xoa bóp, bấm huyệt, vật lý trị liệu… bằng y dược cổ truyền;

- Tổ chức Công nhận sản phẩm, dịch vụ đạt tiêu chuẩn quốc gia và mang tính bản sắc, thương hiệu Việt Nam hoặc địa phương dựa trên tiêu chuẩn do Bộ Y tế ban hành để đưa vào chuỗi cung ứng sản phẩm phục vụ khách du lịch. Trên cơ sở đó xây dựng cơ sở dữ liệu về danh mục các sản phẩm quốc gia về y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch;

- Cơ chế hợp tác: Ngành y tế hợp tác với ngành du lịch quảng bá dòng dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch. Cung cấp thông tin, giá cả, hỗ trợ các hãng lữ hành đưa các dòng sản phẩm, dịch vụ y tế  vào sản phẩm du lịch phù hợp với đối tượng khách hàng, thị trường chuyên biệt.

b) Xây dựng 5 dòng cung ứng dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch:

- Dòng du lịch chăm sóc sức khỏe bằng y dược cổ truyền: Xây dựng dòng cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe bằng y dược cổ truyền, chữa bệnh bằng y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch (chuỗi các cơ sở khám, chữa bệnh; phục hồi chức năng, xông hơi, xoa bóp, bấm huyệt, vật lý trị liệu…bằng y dược cổ truyền);

- Dòng du lịch thẩm mỹ bằng y dược cổ truyền: Xây dựng dòng cung ứng dịch vụ thẩm mỹ bằng y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch (chuỗi các bệnh viện, cơ sở thẩm mỹ, spa…);

- Dòng du lịch dược liệu và thuốc cổ truyền: Xây dựng dòng cung ứng dịch vụ tham quan và mua sắm dược liệu, thuốc cổ truyền phục vụ khách du lịch (chuỗi các cơ sở sản xuất thuốc, các vùng nuôi trồng dược liệu, các vườn bảo tồn quốc gia về đa dạng sinh học, trung tâm bảo tồn cây thuốc…);

- Dòng du lịch khám phá y dược cổ truyền và văn hóa bản địa: Xây dựng dòng cung ứng dịch vụ tham quan, tìm hiểu, khám phá, mua sắm, và sử dụng các dịch vụ y dược cổ truyền đặc sắc tại các vùng miền, địa phương, thưởng thức các món ăn đậm chất y dược cổ truyền theo vùng miền, khí hậu và tình trạng sức khỏe... (chuỗi các sơ sở cung cấp các sản phẩm, dịch vụ y dược cổ truyền mang đậm tính bản địa, các nhà hàng, khách sạn, khu nghỉ dưỡng...)..

- Dòng du lịch học thuật y dược cổ truyền: Tổ chức các lớp tập huấn, các khóa học ngắn hạn về một số kỹ năng phòng, trị bệnh đơn giản bằng phương pháp y học cổ truyền để du khách có thể tự áp dụng trong chăm sóc và nâng cao sức khỏe hoặc tham gia trải nghiệm thực tiễn thông qua các hình thức như (một ngày làm thầy thuốc y học cổ truyền, đầu bếp chế biến các món ăn từ dược liệu, thuốc cổ truyền…).

c) Xây dựng mô hình nghỉ dưỡng kết hợp với sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe bằng y dược cổ truyền, tăng cường sử dụng các dịch vụ, sản phẩm chăm sóc sức khỏe bằng y dược cổ truyền tại khu du lịch, khu nghỉ dưỡng, khách sạn có tiềm năng.

d) Xây dựng đội ngũ nhân lực có chất lượng cao tham gia vào hệ thống cung ứng các dịch vụ, sản phẩm y, dược cổ truyền phục vụ khách du lịch:

- Xây dựng tài liệu đào tạo, hướng dẫn về nghiệp vụ về lĩnh vực y dược cổ truyền và tổ chức tập huấn cho nhân sự ngành du lịch tham gia vào chuỗi cung ứng dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền;

- Xây dựng tài liệu đào tạo, hướng dẫn về nghiệp vụ du lịch và tổ chức tập huấn cho các cán bộ y tế làm công tác cung ứng dịch vụ y, dược cổ truyền phục vụ khách du lịch;

- Chuẩn hóa kỹ năng sử dụng ngoại ngữ cho các cán bộ làm công tác cung ứng dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch.

- Xây dựng tài liệu sử dụng các phương pháp y, dược cổ truyền đơn giản (phương pháp sử dụng thuốc, phương pháp xoa bóp bấm huyệt, vật lý trị liệu, khí công dưỡng sinh, yoga, y thực trị…) cho nhân sự trực tiếp hành nghề tại các cơ sở nghỉ dưỡng, spa, cơ sở xông hơi xoa bóp, bấm huyệt, vật lý trị liệu, khách sạn 3,4,5 sao…

đ) Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành và cung ứng dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch:

- Xây dựng Website giới thiệu về tiềm năng, thế mạnh của y dược cổ truyền trong việc cung ứng các dịch vụ, sản phẩm bằng y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thống các cơ sở y, dược cổ truyền tham gia cung ứng chuỗi cung ứng các dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch (05 chuỗi cung ứng dịch vụ, sản phẩm);

- Xây dựng phần mềm báo cáo thống kê số liệu các cơ sở tham gia cung ứng, số liệu du khách sử dụng các dịch vụ và mua sắm sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ công tác điều hành quản lý;

- Áp dụng các giải pháp chăm sóc sức khỏe trên nền tảng 4.0 như y tế điện tử từ xa, bệnh án điện tử, quản trị công việc bằng công nghệ thông tin.

e) Thông tin, truyền thông:

- Xây dựng bảo tàng truyền thống về y dược cổ truyền Việt Nam, nâng cấp và hoàn thiện bảo tàng y dược cổ truyền Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh - Fito Museum;

- Xây dựng cẩm nang hướng dẫn du lịch y, dược cổ truyền tại Việt Nam;

- Tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng:

+ Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề, bản tin, thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về y dược cổ truyền Việt Nam những nội dung thường xuyên, liên tục của các cơ quan thông tin đại chúng.

+ Xây dựng ấn phẩm du lịch bao gồm ấn phẩm in và ấn phẩm điện tử bằng nhiều thứ tiếng, trong đó xây dựng bộ ấn phẩm riêng cho một số thị trường trọng điểm, ấn phẩm dành cho thị trường chuyên biệt;

+ Sản xuất phim, phóng sự, video clip, thông điệp nhằm quảng bá về thương hiệu Du lịch Việt Nam; liên kết với các đài truyền hình quốc tế để sản xuất các Chương trình quảng bá Du lịch Việt Nam.

- Truyền thông lồng ghép qua các hoạt động và sự kiện: Truyền thông qua các chương trình hoạt động, diễn đàn, hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm trong nước và nước ngoài tuyên truyền, quảng bá về du lịch; truyền thông qua các sự kiện kinh tế, chính trị, ngoại giao, văn hóa, thể thao, du lịch tầm khu vực và quốc tế.

- Truyền thông qua hệ thống Internet: Tổ chức truyền tải các thông điệp, thông tin các loại hình dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ du lịch bằng nhiều hình thức khác nhau trên mạng internet và mạng xã hội và trên các công cụ tìm kiếm google, tăng cường hình ảnh và tốc độ hiển thị nhanh nhất của điểm đến du lịch bằng y dược cổ truyền Việt Nam trên công cụ tìm kiếm.

**5. Lộ trình thực hiện:**

a) Xây dựng và phát triển mô hình về du lịch chăm sóc sức khỏe bằng y dược cổ truyền:

- Đến năm 2025: Hoàn thiện mô hình điểm về du lịch chăm sóc sức khỏe bằng y dược cổ truyền tại các tỉnh, thành phố có tiềm năng du lịch (Tp Hà Nội, Tp HCM, Đà Nẵng, Quảng Ninh, Lào Cai, Lâm Đồng, Phú Yên…) với 10 bệnh viện y dược cổ truyền tham gia cung ứng dịch vụ khám, chữa bệnh và phục hồi sức khỏe;

Đến năm 2030: Hoàn thành chuỗi cung ứng về du lịch chăm sóc sức khỏe bằng y dược cổ truyền với trên 30 đơn vị tham gia cung ứng.

b) Xây dựng và phát triển mô hình du lịch thẩm mỹ bằng y dược cổ truyền:

- Đến năm 2025: Hoàn thiện mô hình điểm về cung cấp dịch vụ thẩm mỹ bằng y dược cổ truyền tại các bệnh viện (Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương, Bệnh viện Châm cứu Trung ương, Viện Y Dược học dân tộc thành phố Hồ Chí Minh, Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Hồ Chí Minh, Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng, Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên…);

- Đến năm 2030: Hoàn thành chuỗi cung ứng về du lịch thẩm mỹ bằng y dược cổ truyền với trên 30 đơn vị tham gia cung ứng.

c) Xây dựng mô hình về du lịch dược liệu và thuốc cổ truyền:

- Đến năm 2025:

+ Hoàn thiện mô hình điểm về vùng nuôi trồng dược liệu kết hợp phục vụ khách du lịch tham quan và mua sắm các sản phẩm từ dược liệu tại các vùng nuôi trồng dược liệu Phú Quốc - Kiên Giang; Đà Lạt - Lâm Đồng, Gia Lai, Kon Tum, Lào Cai; và mô hình tham quan, mua sắm sản phẩm y dược cổ truyền tại vườn quốc gia Yên Tử - Quảng Ninh, Cát Tiên - Lâm Đồng, trung tâm bảo tồn dược liệu tại Tam Đảo - Vĩnh Phúc, Sapa - Lào Cai và trung tâm cây thuốc nam Ba Vì;

+ Xây dựng và triển khai mô hình phòng trưng bày và giới thiệu sản phẩm tại các công ty sản xuất thuốc cổ truyền (Ladophamr Lâm Đồng; Nam Dược; Trafaco...), phục vụ khách du lịch tham quan và mua sắm sản phẩm;

- Đến năm 2030: Hình thành chuỗi cung ứng du lịch dược liệu và thuốc cổ truyền.

d) Xây dựng mô hình về du lịch khám phá y dược cổ truyền và văn hóa bản địa:

- Đến năm 2025: Hoàn thiện mô hình điểm tại Tả Phìn - Lào Cai, Bảo Lộc - Lâm Đồng...

- Đến năm 2030: Hoàn thiện được chuỗi cung cấp dịch vụ du lịch khám phá y dược cổ truyền tại 08 vùng sinh thái.

đ) Xây dựng dòng du lịch học thuật y dược cổ truyền:

- Đến năm 2023: Ban hành các tài liệu hướng dẫn về cách tự sử dụng các phương pháp y dược cổ truyền trong chăm sóc và nâng cao sức khỏe.

- Đến năm 2025: Xây dựng, chuẩn hóa, hệ thống và ban hành tài liệu hướng dẫn về cách sử dụng dược liệu, thuốc cổ truyền trong ẩm thực Việt.

e) Công nhận sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc gia và mang tính bản sắc, thương hiệu Việt Nam hoặc địa phương để phục vụ khách du lịch:

- Đến năm 2022: Xây dựng và ban hành bộ tiêu chuẩn Việt Nam về việc công nhận sản phẩm y dược cổ truyền quốc gia và địa phương

- Đến năm 2025: Công nhận được 10 sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc gia và mang tính bản sắc, thương hiệu Việt Nam và khoảng 20 sản phẩm địa phương đặc thù.

- Đến năm 2030: Công nhận được 20 sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc gia và mang tính bản sắc, thương hiệu Việt Nam và khoảng 40 sản phẩm địa phương đặc thù.

g) Phát triển nguồn nhân lực:

- Đến năm 2025: Hoàn thiện chương trình và tài liệu đào tạo cho đội ngũ tham gia vào chuỗi hệ thống cung ứng dịch vụ bằng y dược cổ truyền, phấn đầu 100% các cán bộ tại các cơ sở tham gia thí điểm được đào tạo nghiệp vụ du lịch, 30% hướng dẫn viên du lịch được cung cấp kiến thức về y dược cổ truyền, 50% kỹ thuật viên tại các cơ sở cung cấp dịch vụ xông hơi, xoa bóp, bấm huyệt, vật lý trị liệu bằng y dược cổ truyền được cấp chứng chỉ đào tạo về xoa bóp, bấm huyệt, vật lý trị liệu; đối với các cơ sở cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh bằng y dược cổ truyền có tối thiểu 02 cán bộ có trình độ ngoại ngữ du lịch đạt chuẩn và ngoại ngữ đáp ứng phục vụ chuyên môn, chuyên ngành phát triển của đơn vị;

- Đến năm 2030: 50% hướng dẫn viên du lịch được cung cấp kiến thức về y dược cổ truyền, 100% kỹ thuật viên tại các cơ sở cung cấp dịch vụ xông hơi, xoa bóp, bấm huyệt, vật lý trị liệu bằng y dược cổ truyền được cấp chứng chỉ đào tạo về xoa bóp, bấm huyệt, vật lý trị liệu; đối với các cơ sở cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh bằng y dược cổ truyền có tối thiểu 05 cán bộ có trình độ ngoại ngữ du lịch đạt chuẩn và ngoại ngữ đáp ứng phục vụ chuyên môn, chuyên ngành phát triển của đơn vị.

e) Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành và cung ứng dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch:

- Đến năm 2025: Xây dựng và vận hành Website giới thiệu về tiềm năng, thế mạnh của y dược cổ truyền; cơ sở dữ liệu về hệ thống các cơ sở y, dược cổ truyền tham gia cung ứng chuỗi cung ứng các dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền; phần mềm báo cáo thống kê số liệu các cơ sở tham gia cung ứng, số liệu du khách sử dụng các dịch vụ và mua sắm sản phẩn y dược cổ truyền phục vụ công tác điều hành quản lý; áp dụng các giải pháp chăm sóc sức khỏe trên nền tảng 4.0 như y tế điện tử từ xa, bệnh án điện tử tại các đơn vị thí điểm cung ứng dịch vụ khám, chữa bệnh.

- Đến năm 2030: Hoàn thành cơ sở dữ liệu về hệ thống các cơ sở y, dược cổ truyền tham gia cung ứng chuỗi cung ứng các dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền; 100% các đơn vị tham gia cung cấp dịch vụ du lịch sức khỏe áp dụng các giải pháp chăm sóc sức khỏe trên nền tảng 4.0 như y tế điện tử từ xa, bệnh án điện tử.

g) Công tác thông tin, truyền thông: Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cẩm nang hướng dẫn du lịch y dược cổ truyền (cẩm nang về dịch vụ khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng; về dịch vụ du lịch thẩm mỹ; các địa điểm tham quan, nghỉ dưỡng kết hợp với sử dụng dịch vụ, mua sắm sản phẩm bằng y, dược cổ truyền; dẫn về y thực trị; về các bài thuốc hay, cây thuốc quý, các phương pháp chữa bệnh, các sản phẩm đặc sắc về y, dược cổ truyền đặc sắc tại các vùng miền, địa phương):

- Đến năm 2025:

+ Hoàn thiện bảo tàng y dược cổ truyền Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh - Fito Museum thành mô hình điểm;

+ Xây dựng được cẩm nang hướng dẫn du lịch bằng y dược cổ truyền tại Việt Nam bằng song ngữ thông dụng như Việt - Anh, Việt - Trung, Việt - Hàn, Việt Nhật, Việt - Nga, Việt - Tây Ban Nha, Việt - Pháp;

- Đến năm 2030:

+ Xây dựng được cẩm nang hướng dẫn du lịch bằng y dược cổ truyền tại Việt Nam với một số ngôn ngữ thuộc nhóm khách tiềm năng khác và một số tiếng dân tộc;

+ Hoàn thiện hệ thống bảo tàng truyền thống về y dược cổ truyền Việt Nam theo các khu vực, vùng miền.

- Đối với các hoạt động truyền thông khác được tiến hành liên tục hàng năm.

**6. Kinh phí thực hiện:**

a) Kinh phí thực hiện Đề án được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ và các nguồn vốn hợp pháp; hằng năm Bộ Kế hoạch Đầu tư, Bộ Tài chính cân đối, bố trí nguồn kinh phí cho việc thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật.

b) Khuyến khích việc xã hội hóa, huy động các nguồn kinh phí hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật.

**7. Tổ chức thực hiện:**

a) Bộ Y tế là cơ quan chủ trì thực hiện Đề án có trách nhiệm:

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa Bộ Y tế và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Phối hợp với các bộ,ban, ngành có liên quan, đặc biệt là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án;

- Nghiên cứu, rà soát để kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật quy định liên quan đến lĩnh vực y dược cổ truyền, trên cơ sở đó hoàn thiện hành lang pháp luật tạo điều kiện cho y dược cổ truyền phát triển nói chung và phát triển các dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ du lịch;

- Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và một số đơn vị có liên quan xây dựng tiêu chuẩn và tổ chức công nhận sản phẩm, dịch vụ đạt tiêu chuẩn quốc gia để phục vụ khách du lịch.

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn xây dựng và ban hành tiêu chuẩn công nhận các sản phẩm có nguồn gốc từ dược liệu, thuốc cổ truyền đạt tiêu chuẩn OCOP.

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể để phấn đấu đạt được mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã được đề ra trong Đề án.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, đề xuất các các bộ ban ngành, địa phương hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền biện pháp xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện;

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuôc Trung ương triển khai thực hiện Đề án, đặc biệt là với các tỉnh có các đơn vị tham gia xây dựng mô hình điểm về cung ứng dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch.

- Tổ chức phê duyệt đề án thực hiện của các đơn vị trực thuộc Bộ tham gia thực hiện cung ứng dịch vụ, sản phẩm YDCT phục vụ khách du lịch và bố trí ngân sách và các nguồn lực của địa phương để triển khai thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành

- Định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình, kết quả thực hiện đề án trước ngày 30 tháng 11 hằng năm; tổ chức sơ kết việc thực hiện đề án vào năm 2025 và tổng kết vào năm 2030; báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả triển khai thực hiện đề án. Đề xuất sửa đổi, bổ sung đề án trong trường hợp cần thiết;

b) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể để phấn đấu đạt được mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã được đề ra trong Đề án;

- Tham gia hội đồng công nhận sản phẩm y dược cổ truyền đạt tiêu chuẩn quốc gia;

- Phối hợp với Bộ y tế:

+ Xây dựng cơ chế phối hợp giữa hai ngành trong việc phát triển các loại hình dịch vụ và sản phẩm y, dược cổ truyền phục vụ khách du lịch;

+ Tổ chức hội nghị, hội thảo giới thiệu dòng sản phẩm, dịch vụ y tế phục vụ khách du lịch tới toàn ngành, các hãng lữ hành trong và ngoài nước;

+ Tổ chức đánh giá việc sử dụng các dịch vụ, kỹ thuật y, dược cổ truyền (Xông hơi, xoa bóp, bấm huyệt và các phương pháp phục hồi chức năng bằng y, dược cổ truyền…) tại các cơ sở khách sạn 3,4, 5 sao và khu nghỉ dưỡng;

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin về dịch vụ, sản phẩm y, dược cổ truyền phục vụ khách du lịch nhằm phục cụ công tác quản lý, điều hành và phục vụ khách du lịch tra cứu dữ liệu;

+ Xây dựng các tài liệu hướng dẫn chuyên môn đối với người hành nghề tại các cơ sở có sử dụng các phương pháp y dược cổ truyền (sử dụng phương pháp xông hơi, xoa bóp, bấm huyệt, vật lý trị liệu phục hồi sức khỏe...) thuộc sự quản lý của Bộ Văn hóa, Thể Thao và du lịch và tập huấn cho các cán bộ trực tiếp sử dụng các phương pháp trên;

 + Xây dựng tài liệu tập huấn về nghiệp vụ du lịch cho các cán bộ y tế làm công tác tư vấn và cung ứng dịch vụ y, dược cổ truyền phục vụ khách du lịch;

+ Xây dựng các cẩm nang hướng dẫn du lịch về lĩnh vực y dược cổ truyền;

- Tổ chức lồng nghép các hoạt động có liên quan đến việc quảng bá, giới thiệu các dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền thông qua các sự kiện hội nghị, hội thảo, hội chợ thương mại, hội chợ du lịch trong nước và quốc tế... về du lịch;

- Tổ chức và tạo điều kiện cho các cơ sở cung ứng dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền được tham gia triển lãm, giới thiệu các dịch vụ, sản phẩm của cơ sở trong các nhà hàng, khách sạn 3, 4, 5 sao để du khách có thể tiếp cận được các sản phẩm dịch vụ của y dược cổ truyền, đặc biệt là du khách quốc tế;

c) Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch - Đầu tư: Phân bổ, bố trí ngân sách nhà nước thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

d) Bộ Khoa học và Công nghệ:

- Chỉ đạo tăng cường nghiên cứu khoa học về y dược cổ truyền; ưu tiên bố trí kinh phí để nghiên cứu phát triển các sản phẩm y dược cổ truyền có giá trị kinh tế phục vụ phát triển y dược cổ truyền nói chung và du lịch nói riêng;

- Tham gia xây dựng tiêu chuẩn và tổ chức công nhận sản phẩm, dịch vụ đạt tiêu chuẩn quốc gia để phục vụ khách du lịch

- Tham gia hội đồng công nhận sản phẩm y dược cổ truyền đạt tiêu chuẩn quốc gia và tổ chức bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ có liên quan đến các bài thuốc y học cổ truyền, các phương pháp khám và điều trị bằng y học cổ truyền.

đ) Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

- Phối hợp với Bộ Y tế và các cơ quan liên quan chỉ đạo phát triển nuôi trồng các loại dược liệu, chú trọng các loại dược liệu có giá trị y tế và kinh tế cao phục vụ du lịch.

- Tham gia hội đồng công nhận sản phẩm y dược cổ truyền đạt tiêu chuẩn quốc gia.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế xây dựng và ban hành tiêu chuẩn công nhận các sản phẩm có nguồn gốc từ dược liệu, thuốc cổ truyền đạt tiêu chuẩn OCOP.

- Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp nuôi trồng và phát triển dược liệu theo quy định của Chính phủ.

e). Bộ Công Thương:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại và xây dựng sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ du lịch;

- Chủ trì phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Công an và các cơ quan liên quan quản lý chặt chẽ việc xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông, phân phối các sản phẩm của y dược cổ truyền; tăng cường phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại các sản phẩm y dược cổ truyền góp phần nâng cao chất lượng dược liệu và thuốc cổ truyền phục vụ du lịch;

- Tham gia hội đồng công nhận sản phẩm y dược cổ truyền đạt tiêu chuẩn quốc gia.

g) Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý việc khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai; đề xuất cơ chế chính sách khai thác bền vững nguồn dược liệu tự nhiên phục vụ phát triển du lịch gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững; nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng tại các vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên gắn liền với sử dụng các dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền.

h) Bộ Thông tin truyền thông, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam và các cơ quan thông tin đại chúng:

- Tăng cường thông tin, truyền thông về tiềm năng và thế mạnh của y dược cổ truyền, đặc biệt là các loại hình dịch vụ, sản phẩm của y dược cổ truyền đến khách du lịch;

- Đẩy mạnh ứng dụng truyển thông số, mạng xã hội tăng cường hợp tác với các kênh truyền hình quốc tế để chia sẻ thông tin, xây dựng chương trình quảng bá các dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền Việt Nam phục vụ du lịch;

- Phối hợp với Bộ Y tế xây dựng các phim ngắn, video clip đăng, phát trên mạng xã hội nhằm cung cấp hình ảnh trực quan, sống động để quảng bá các loại hình dịch vụ, các sản phẩm, giá trị thương hiệu của y dược cổ truyền đến khách du lịch;

- Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động thông tin, quảng cáo về y dược cổ truyền, xử lý nghiêm các vi phạm liên quan đến hoạt động quảng bá, giới thiệu dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền;

i) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Chỉ đạo các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Đề án tại địa phương:

- Chỉ đạo sở Y tế:

+ Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch (Sở Du lịch) tiến hành rà soát nhu cầu đào tạo nghiệp vụ lữ hành, du lịch cho các cán bộ y dược cổ truyển tham gia vào chuỗi cung ứng phục vụ khách du lịch và tổ chức đào tạo nghiệp vụ lữ hành, du lịch cho các cán bộ y dược cổ truyển tham gia vào chuỗi cung ứng phục vụ khách du lịch;

 + Cung cấp thông tin về các thế mạnh của y dược cổ truyền tại địa phương cho các đơn vị có liên quan nhằm giới thiệu dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền tại địa phương;

- Chỉ đạo bệnh viện y dược cổ truyền tỉnh:

+ Xây dựng chương trình và tổ chức đào tạo cho các kỹ thuật viên sử dụng các phương pháp y học cổ truyển phục vụ khách du lịch tại các cơ sở xông hơi, xoa bóp, bấm huyệt, vật lý trị liệu, phục hồi chức năng… trong địa bàn tỉnh;

+ Hướng dẫn quy trình, chuyên môn nghiệp vụ cho các cơ sở tham gia cung ứng dịch vụ du lịch sức khỏe (khám, chữa bệnh, làm đẹp, phục hồi chức năng bằng y dược cổ truyền, xông hơi, xoa bóp, bấm huyệt, vật lý trị liệu...);

+ Chủ động nắm bắt và xây dựng kế hoạch triển khai Đề án.

- Chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch (Sở Du lịch):

+ Phối hợp với Sở Y tế tiến hành rà soát nhu cầu đào tạo cho các kỹ thuật viên sử dụng y học cổ truyển phục vụ khách du lịch;

+ Phối hợp với Sở Y tế tổ chức đào tạo cho các kỹ thuật viên sử dụng y học cổ truyển phục vụ khách du lịch;

+ Tạo điều kiện cho các cơ sở cung ứng dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền tại địa phương được tham gia quảng bá, giới thiệu các dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền thông qua các sự kiện hội nghị, hội thảo, hội chợ thương mại, hội chợ du lịch trong nước và quốc tế... về du lịch tại địa phương;

+ Điều phối hoạt động của các đơn vị lữ hành tại địa phương, đảm bảo phối hợp chặt chẽ với các đơn vị cung ứng dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền tại địa phương nhằm quảng bá và giới thiệu thông tin đến khách du lịch trong và ngoài địa phương, khách du lịch quốc tế để khách du lịch tìm hiểu, tiếp cận và sử dụng dịch vụ, sản phẩm của y dược cổ truyền.

- Chỉ đạo các đơn vị y dược cổ truyền tham gia xây dựng mô hình điểm về cung ứng dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền tại địa phương (bệnh viện y dược cổ truyền; đơn vị nuôi trồng dược liệu, sản xuất thuốc cổ truyền; đơn vị cung ứng dịch vu du lịch có sử dụng y dược cổ truyền...) xây dựng đề án triển khai thực hiện; Hỗ trợ nguồn lực cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh tham gia xây dựng mô hình điểm về cung ứng dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền tại địa phương;

- Hỗ trợ các cơ sở, doanh nghiệp cung ứng sản phẩm có giá trị kinh tế và mang tính đặc sắc, đặc thù tại địa phương tham gia vào chuỗi cung ứng sản phẩm của địa phương;

- Tổ chức phê duyệt đề án thực hiện của các đơn vị tham gia thực hiện cung ứng dịch vụ, sản phẩm YDCT phục vụ khách du lịch và bố trí ngân sách và các nguồn lực của địa phương để triển khai thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

- Giao Sở Y tế phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở Du lịch), Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tổ chức thẩm định sản phẩm theo tiêu chuẩn do Bộ Y tế ban hành, trên cơ sở đó công nhận sản phẩm đạt tiêu chuẩn địa phương để phục vụ khách du lịch và báo cáo về Bộ Y tế để xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ du lịch;

- Hàng năm báo cáo kết quả thực hiện đề án về Bộ Y tế để Bộ Y tế tổng hợp Báo cáo Thủ tướng Chính phủ và các Bộ ngành có liên quan.

 k) Đối với các đơn vị tham gia vào chuỗi cưng ứng dịch vụ, sản phẩm cần xây dựng đề án trình UBND tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện tại đơn vị (kể cả các bệnh viện YDCT).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;- VPCP: BTCN, các PCN, các Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục: NN, CN, KTTH, QHQT, QHĐP, PL, TCCV, KSTT;- Lưu: VT, KGVX (2b) | **KT. THỦ TƯỚNG****PHÓ THỦ TƯỚNG****[d****aky]**  |

|  |
| --- |
| **BỘ Y TẾ****THUYẾT MINH****ĐỀ ÁN****PHÁT TRIỂN CÁC LOẠI HÌNH DỊCH VỤ, SẢN PHẨM** **Y DƯỢC CỔ TRUYỀN PHỤC VỤ KHÁCH DU LỊCH** **GIAI ĐOẠN 2020 - 2030** Kèm theo Tờ trình số: /TTr-BYT ngày /2021 của Bộ Y tế |

**THUYẾT MINH ĐỀ ÁN**

**PHÁT TRIỂN CÁC LOẠI HÌNH**

 **DỊCH VỤ, SẢN PHẨM Y, DƯỢC CỔ TRUYỀN**

**PHỤC VỤ KHÁCH DU LỊCH GIAI ĐOẠN 2020 - 2030**

(*Kèm theo Tờ trình số: /TTr-BYT ngày /2021 của Bộ Y tế)*

**I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**1. Bối cảnh thế giới về du lịch sức khỏe:**

Sự tăng trưởng toàn cầu về kinh tế của các nước trên thế trong lĩnh vực y tế đặc biệt là nhu cầu của bệnh nhân, các chuyên gia y tế cũng như công nghệ y tế, các nguồn tài trợ vốn và các chế độ đã được chuyển hướng qua biên giới giữa các quốc gia đã làm tăng các mô hình tiêu thụ và sản xuất các dịch vụ y tế trong những thập kỷ gần đây.Sự dịch chuyển hàng hoá và dịch vụ dưới sự bảo trợ của Tổ chức Thương mại Thế giới Và Hiệp định chung về Thương mại Dịch vụ đã đẩy nhanh quá trình Tự do hoá thương mại dịch vụ y tế, cũng như những phát triển liên quan đến việc sử dụng các dịch vụ y tế trong khu vực và Các hiệp định thương mại song phương. Vì chăm sóc sức khoẻ chủ yếu là một ngành công nghiệp dịch vụ, điều này đã làm cho dịch vụ sức khoẻ có thể mua bán được nhiều hơn trên toàn cầu.Một yếu tố mới quan trọng trong thương mại ngày càng tăng trong việc chăm sóc sức khoẻ của bệnh nhân được điều trị sang một quốc gia khác; Hiện tượng này đã thúc đẩy hình thành loại hình **Du lịch sức khỏe** (Du lịch y tế). Du sức khỏe được thực hiện khi người tiêu dùng lựa chọn đi du lịch qua biên giới của quốc gia khác với ý mong muốn nhận một số dịch vụ, sản phẩm chăm sóc sức khỏe (dịch vụ khám, chữa bệnh, dịch vụ làm đẹp…và các sản phẩm bảo vệ sức khỏe). Việc kết hợp này có thể là mua sắm trực tiếp các sản phẩm hoặc sử dụng một số dịch vụ chăm sóc sức khỏe hoặc có thể là một thời gian dài để sử dụng đầy đủ các dịch vụ y tế.

 Du lịch sức khỏe đã có từ thời cổ đại, tuy nhiên đến thế kỷ 21, nhu cầu về du lịch sức khỏe đã sự thay đổi sang hướng các du khách hoặc có thể là người bệnh từ các quốc gia giàu có hơn và phát triển hơn đi đến các nước kém phát triển để tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, chủ yếu là do các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ có chi phí thấp và được trợ giúp bởi các chuyến bay giá rẻ và các nguồn thông tin internet. Ngành du lịch sức khỏe tuy năng động nhưng cũng rất dễ “bay hơi” do các yếu tố khách quan bao gồm: môi trường kinh doanh, thay đổi chính sách trong nước, bất ổn chính trị, hạn chế đi lại, thực tiễn không như quảng cáo,…

Hiện nay, thị trường của loại hình Du lịch sức khỏe (nguồn du khách hoặc bệnh nhân) đã dịch chuyển từ các nước OECD sang các quốc gia có thu nhập thấp hơn và trung bình (LMIC) như Ấn Độ, Thái Lan, Malaysia và Việt Nam.

Du lịch y tế cũng được Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO) dự báo là một trong sáu xu hướng du lịch sẽ phát triển trong tương lai, cùng với du lịch có trách nhiệm, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch thông minh và du lịch sáng tạo. Theo Viện Sức khỏe Toàn cầu, “du lịch sức khỏe” là một trong những phân khúc phát triển nhanh nhất của ngành du lịch toàn cầu, dự kiến tăng từ 639 tỷ USD trong năm 2017 lên 919 tỷ USD vào năm 2022.

**2. Kinh nghiệm triển khai mô hình du lịch sức khỏe nói chung và bằng y, dược cổ truyền của một số nước trên thế giới:**

***2.1. Trung Quốc*:**

Trung quốc coi phát triển nền Trung y là mũi nhọn ưu tiên phát triển trong lĩnh vực y tế của Quốc gia, qua đó nước bạn đã đạt được nhiều thành tựu to lớn như: Hàng năm việc phát triển YDCT trung quốc tăng trưởng bình quân đạt 21.1%, đã góp phấn vào quá trình phát triển kinh tế của Quốc gia (Trong năm 2020 giá trị YDCT của Trung Quốc ước đạt trên 430 tỷ USD, tăng 71% so với năm 2017), Việc áp dung các phương pháp KCB bằng YDCT, kết hợp YDCT với YDHĐ đã tiết kiệm chi phí KCB cho TQ khoảng 15-20% so với phương pháp điều trị bằng YHHĐ đơn thuần.

Ngoài ra, TQ đã phổ biến, quảng bá hình ảnh YDCT đến 183 quốc gia trên toàn thế giới, đây là thành tựu to lớn của công tác phát triển YDCT của Trung quốc.Để thực hiện được nhiệm vụ trên, Trung quốc đã rất quan tâm đầu tư để xây dựng và phát triển hệ thống khám, chữa bệnh bằng YDCT từ trung ương đến địa phương với khoảng hơn 4.000 bệnh viện, trên 42500 phòng khám và hơn 452000 người hành nghề khám, chữa bệnh bằng YDCT...

Là quốc gia đứng đầu thế giới về du lịch chăm sóc sức khỏe, đặc biệt du lịch kết hợp với sử dụng dịch vụ y, dược cổ truyền.Yếu tố thành công của ngành du lịch sức khỏe bằng y dược cổ truyền Trung Quốc là việc xây dựng một kế hoạch marketing hiệu quả. Đầu tiên là việc lựa chọn thị trường mục tiêu, Trung Quốc nhắm vào thị trường khách trung niên tới cao tuổi, tầng lưu trung lưu tới thượng lưu. Thị trường khách đi du lịch hot spring ở Trung Quốc chủ yếu đến từ Trung Quốc, Nga, Trung Đông, Hongkong, Đài Loan và Hàn Quốc. Chiến lược marketing của Trung Quốc dựa trên nền y, dược cổ truyền có từ lâu đời, tác dụng, điều trị, hồi phục sức khỏe, làm đẹp.... Trung Quốc quảng bá nền y, dược cổ truyền của mình với đặc tính quan trọng tốt cho sức khỏe và là phương thức chữa bệnh an toàn với các thuốc, thảo dược đến từ thiên nhiên, ngoài các dịch vụ khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền, Trung Quốc đã xây dựng được nhiều thương hiệu sản phẩm nổi tiếng của mình như: An cung của Đồng nhân đường, Đòng trùng hạ thảo, Hồng sâm, Trà Ô long....Thành công của Trung Quốc có sự tham gia của rất nhiều nhà đầu tư quốc tế và điều này có được nhờ vào chiến lược của chính phủ Trung Quốc trong việc thu hút đầu tư để phát triển sản phẩm du lịch bằng y, dược cổ truyền mang thương hiệu, đẳng cấp quốc tế trong khi tận dụng nguồn tài nguyên tại Trung Quốc.

**2.2. Tại Ấn Độ:**

Ấn Độ là quốc gia được biết đến như là cái nôi của yoga và thiền. Với thế mạnh về những bài trị liệu tinh thần và thể chất bằng yoga, các phương thuốc y học cổ truyền, thiên nhiên, quốc gia này đã phát triển loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe toàn diện, tạo ra các tour du lịch chăm sóc sức khỏe trọn gói, mang lại trải nghiệm đặc biệt với những hiệu quả rõ rệt về cải thiện cho du khách sau tour du lịch. Du lịch chăm sóc sức khỏe đưa Ấn Độ trở thành điểm đến cung cấp sản phẩm này với mức tăng trưởng nhanh nhất đạt 22%/năm. Với mục tiêu phát triển dòng sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe, Ấn Độ đưa ra chiến lược thu hút những dòng khách du lịch chăm sóc sức khỏe cao cấp, hạng sang, từ đó dòng khách bình dân sẽ tự tăng theo xu hướng. Nhiều điểm đến chăm sóc sức khỏe cao cấp được phát triển liên tục, nổi bật như Ananda ở Himalayas và Trung tâm chăm sóc sức khỏe toàn diện Soukya ở Bangalore.Nắm bắt được xu hướng, để đảm bảo chất lượng sản phẩm du lịch đặc biệt này, đồng thời hỗ trợ sự phát triển của các cơ sở chăm sóc sức khỏe, Bộ Du lịch Ấn Độ đã xây dựng Hướng dẫn phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe, với những vấn đề được quy định cụ thể như: làm rõ khái niệm du lịch chăm sóc sức khỏe, các chương trình đào tạo nguồn nhân lực du lịch chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ tài chính xây dựng cơ sở chăm sóc sức khỏe, xúc tiến quảng bá… Ngoài ra, để kiểm soát chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe, Bộ Du lịch Ấn Độ cũng phối hợp với Ủy ban chứng chỉ nghề dịch vụ chăm sóc sức khỏe và bệnh viện để tổ chức thẩm định chất lượng các Trung tâm chăm sóc sức khỏe trên toàn quốc và cấp chứng chỉ, đồng thời hướng dẫn nâng cao chất lượng dịch vụ.

***2.3.******Tại Nhật Bản*:**

Với tiềm năng về nguồn suối nước khoáng nóng phong phú, đa dạng, nên với người dân Nhật Bản việc đi đến một điểm đến chỉ để tắm nước khoáng nóng được coi như là truyền thống từ lâu đời. Các spa nước khoáng nóng resort tại Nhật Bản đã vì thế đã phát triển từ lâu với mục tiêu nhắm vào thị trường khách du lịch nội địa. Theo một thống kê năm 2004, có tới 142 triệu lượt khách tới các spa nước khoáng nóng (còn gọi là onsen) trên khắp nước Nhật. Có khoảng hơn 26.000 suối nước khoáng nóng trên khắp đất nước Nhật Bản, trong đó có hơn 3000 resort có suối nước khoáng nóng. Có nhiều hình thức onsen, một số có khu lưu trú truyền thống gọi là ryokan và một số khác lại chỉ là bể nước nóng mở công cộng (gọi là sento).

Một số ryokan còn cung cấp dịch vụ mát xa và spa bên cạnh dịch vụ tắm khoáng nóng truyền thống như khách sạn Seiryoso ở Shimoda. Trải nghiệm tại một ryokan, du khách không chỉ đến để tắm nước khoáng nóng mà là còn trải nghiệm những yếu tố truyền thống mang tính tín ngưỡng của người Nhật Bản, được biểu hiện ở mọi khía cạnh về không gian, thời gian. Mỗi suối khoáng đều có một câu chuyện riêng, là sự cộng hưởng của mặt đất và dòng nước, tạo nên cảnh quan thiên nhiên đặc biệt.

Nắm bắt xu hướng phát triển của du lịch chăm sóc sức khỏe, Nhật Bản đã sử dụng hệ thống onsen và ryokan như là một sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe nổi bật để giới thiệu tới khách du lịch quốc tế. Các khu nước khoáng nóng nổi tiếng được quảng bá rộng rãi trên các website về du lịch của Tổng cục Du lịch Nhật Bản, Hiệp hội Ryokan Nhật Bản… với các ngôn ngữ quốc tế. Ngoài ra, để thuận tiện cho khách du lịch các quy tắc truyền thống khi tắm onsen, lựa chọn loại hình onsen… cũng được khuyến nghị trước và hướng dẫn cho du khách quốc tế một cách đầy đủ, rõ ràng. Một số quy định truyền thống khắt khe của Nhật Bản không phù hợp với khách du lịch quốc tế cũng đã được cân nhắc thay đổi cho linh hoạt hơn, ví dụ như việc gần đây Chính phủ Nhật Bản khuyến khích các ryokan cho phép khách du lịch có hình xăm lớn vào tắm tại onsen công cộng (ở Nhật Bản, người có hình xăm lớn bị coi là thuộc giới giang hồ nên các khách sạn hạn chế tiếp để tránh ảnh hưởng tới du khách khác).

Bên cạnh đó, để đảm bảo chất lượng của các cơ sở suối khoáng nóng, Ủy ban môi trường Nhật Bản có quy định về việc các cơ sở này phải nộp mẫu nước để xét nghiệm 10 năm một lần và thông báo kết quả này tới các khách hàng.

***2.4. Tại Hàn Quốc*:**

Ngành du lịch y tế Hàn Quốc đang tăng trưởng nhanh chóng, trở thành khu vực mũi nhọn nhờ bộ máy y tế tân tiến, văn hóa Đông y - Tây y phát triển đồng đều, chi phí dịch vụ hợp lý, kết hợp với nền du lịch phát triển mạnh mẽ. Hệ thống y tế của Hàn Quốc cũng đã được hệ thống hoá hoàn toàn nhờ vào công nghệ IT hàng đầu thế giới tại đây.Hàn Quốc là nước có công nghệ y tế thuộc tốp đầu thế giới, đặc biệt trong các lĩnh vực chăm sóc da, phẫu thuật thẩm mỹ, đông y, kiểm tra sức khỏe và cấy ghép. Theo khảo sát, 48,4% khách du lịch y tế tại Hàn Quốc cho rằng “chất lượng dịch vụ và công nghệ y tế” là lý do để lựa chọn điểm đến Hàn Quốc.

Y học cổ truyền Hàn Quốc có phương pháp trị liệu, bệnh viện và phương thuốc riêng biệt, có thể sánh ngang với Tây y. Tổ chức Y Tế Thê Giới (WHO) đã công nhận hanbang - Y học cổ truyển Hàn Quốc, là hợp pháp và có hiệu quả. Y học cổ truyển tại Hàn Quốc quan tâm tới tình trạng thể chất của từng bệnh nhân để tìm đúng biện pháp hỗ trợ điệu trị và toa thuốc phù hợp. Các phương pháp cổ truyền chủ yếu thiên về tự nhiên, như thuốc thảo dược, châm cứu, đốt ngải, thay vì sử dụng phác đồ thuốc nhân tạo, kháng sinh và thuốc giảm đau...Đông y Hàn Quốc ngày càng được thế giới công nhận nên rất nhiều các bệnh nhân nước ngoài tìm đến các dịch vụ tại các phòng khám và bệnh viện đông y Hàn Quốc.

Theo Bộ Y tế và Phúc lợi Hàn Quốc, số lượng người nước ngoài tới các phòng khám và bệnh viện Đông y Hàn Quốc tăng 110,8% kể từ năm 2009. Số bệnh nhân nước ngoài lớn nhất là Nga và Nhật Bản và cũng có một số lượng đáng kể là Mỹ, Đức, Mông Cổ và Trung Quốc.Ngoài tham gia chuỗi cung ứng cho du lịch y tế, y học cổ truyền Hàn Quốc còn tham gia cung ứng trong chuỗi du lịch sức khỏe, việc ứng dụng y học cổ truyền đã và đang đem lại hiệu quả kinh tế cao cho ngành du lịch Hàn Quốc, ngày càng thu hút đông đảo du khách quốc tế, y học cổ truyền không những chỉ cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh mà còn được ứng dụng trong dịch vụ spa, ẩm thực, trà, làm đẹp và các ản phẩm nâng cao sức khỏe như sâm Hàm Quốc...

***2.5. Tại Thái Lan*:**

Du lịch chăm sóc sức khỏe đang là loại hình du lịch mới và đang phát triển mạnh mẽ của 2 ngành du lịch và y tế cùng kết hợp. Nhiều bệnh viện và trung tâm y tế ở Thái Lan trong thời gian gần đây đã được niêm yết trên thị trường chứng khoáng để gây quỹ đầu tư trang thiết bị và cơ sở hạ tầng cho nên mức độ cung cấp dịch vụ điều trị tại Thái Lan tốt đến mức hoàn hảo.

Y tế là một trong những thế mạnh của đất nước Thái Lan. Từng bị xem là một đất nước đang phát triển, sau nhiều năm phát triển chuyên môn, đầu tư nghiên cứu, cho người đi du học ở những nước có nền y học phát triển, hiện đại hóa cơ sở hạ tầng thì hiện nay Thái Lan hiện có hơn 400 bệnh viện với tiêu chuẩn cao, y tế Thái Lan đã có thể sánh vai ngang với các cơ sở y tế hàng đầu thế giới nhờ vào hệ thống và tiêu chuẩn khắt khe của bộ y tế mà danh tiếng của đất nước Thái trong lĩnh vực sức khỏe ngày càng có tiếng tăm và vị thế vững chắc.

Ngoài phát triển y học hiện đại, Thái Lan với những phương pháp chữa trị truyền thống lâu đời, được ăn sâu vào niềm tin Phật giáo của họ, kết hợp với những phương pháp tốt nhất và lâu đời từ địa phương tới các quốc gia láng giềng như Trung Quốc, Ấn Độ. Những phương pháp và liệu pháp xa xưa này không chỉ chữa trị thể lực mà còn hồi sinh trí lực và tâm hồn. Sự kết hợp giữa hiện đại và truyền thống, cùng với mức độ chăm sóc sức khỏe tương đương với các bệnh viện phương tây đã tạo ra gói chăm sóc sức khỏe hoàn chỉnh nhất hiện nay.Chi phí chăm sóc sức khỏe ở Thái Lan hiện nay chỉ bằng một phần nhỏ so với ở những quốc gia phát triển khác. Khách du lịch ở Thái Lan sẽ nhận thấy giá trị đáng kinh ngạc như thế nào, giá cả cạnh tranh ra sao khi đến với Thái Lan so với những nước phát triển khác hay trong khu vực như Singapore.

Hiện nay Thái Lan đang đẩy mạnh phát triển du lịch y tế giữa dịch Covid-19 Chỉ các du khách y tế đi bằng máy bay mới được phép tới Thái Lan để đảm bảo kiểm soát dịch hiệu quả. Họ sẽ chỉ được phép đi lại ở Thái Lan sau khi hoàn thành cách ly 14 ngày và hoàn tất quá trình điều trị. Du khách sẽ được phục vụ tại các bệnh viện do Chính phủ Thái Lan sắp xếp. Mỗi du khách được phép dẫn theo không nhiều hơn 3 người để chăm sóc họ. Những người này cũng phải trải qua quá trình rà soát y hệt. Trong khi đó, tất cả cơ quan liên quan như Bộ Y tế, Cơ quan Hỗ trợ dịch vụ y tế và các bệnh viện nằm trong danh sách phục vụ du khách phải tăng cường các biện pháp kiểm soát dịch.

**3. Du lịch sức khỏe tại Việt Nam:**

Cho đến nay, du lịch sức khỏe tại Việt Nam vẫn còn là một lĩnh vực tương đối mới mẻ và ở mức khiêm tốn so với ngành du lịch sức khỏe ở các nước châu Á (Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc) và các nước trong khu vực ASIAN (Singapore và Thái Lan). Tuy nhiên, Việt Nam đang dần dần nổi lên như một tiềm năng cạnh tranh với hoạt động du lịch thân thiện của Thái Lan và các nước trong khu vực (theo Bộ Y tế, Việt Nam mỗi năm thu về 1 tỷ USD từ việc người nước ngoài tới trị bệnh. Riêng tại TP.HCM, hàng năm có đến 30 - 40% khách ngoài thành phố và ngoài nước đến khám, chữa bệnh, tuy nhiên chủ yếu là người Campuchia và Lào. Gần đây có thêm số lượng kiều bào, du khách từ Úc, Mỹ, Canada, Nhật… về thăm gia đình kết hợp đi du lịch và chăm sóc sức khỏe).Mặc dù phát triển trong những năm gần đây, Việt Nam vẫn chưa khai thác hết tiềm năng của mình như là một trung tâm du lịch sức khỏe và chưa thể so sánh với các nước láng giềng như Thái Lan về cơ sở hạ tầng. Hạn chế trong chiến lược tiếp thị và khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh của các cán bộ y tế đã ngăn cản Việt Nam cạnh tranh với các điểm đến du lịch y tế châu Á khác. Tuy nhiên, khi các vấn đề được cải thiện, Việt Nam đang nhận thấy có sự gia tăng đáng kể về số lượng khách du lịch sức khỏe.

Ngoài ra, Việt Nam hiện đang sở hữu nguồn tài nguyên thiên nhiên đa dạng, phong phú với nhiều bãi biển, suối khoáng đẹp, giàu giá trị và những bài thuốc quý về làm đẹp, tăng cường sức khỏe, Việt Nam đang được đánh giá cao ở tiềm năng phát triển loại hình du lịch chăm sóc sức khỏe. Ngày càng nhiều doanh nghiệp đầu tư những khu nghỉ dưỡng cao cấp. Nhiều khu nghỉ dưỡng cao cấp, khách sạn năm sao nổi tiếng đã chú trọng dành không gian để phát triển hệ thống tiện ích chăm sóc sức khỏe đồng bộ.Một số công ty lữ hành cũng đã xây dựng những sản phẩm du lịch chuyên biệt về chăm sóc sức khỏe như tua thiền - yoga đến với những vùng thiên nhiên hoang sơ, không khí trong lành; tua giảm cân, thải độc với sự đồng hành của các chuyên gia, huấn luyện viên…Tuy nhiên, ở nước ta, có thể thấy loại hình này vẫn chưa thật sự phát triển bài bản. Phần lớn các sản phẩm du lịch sức khỏe thời gian qua vẫn chủ yếu do các đơn vị nghỉ dưỡng cung cấp tại chỗ. Cũng chưa có những đơn vị chịu trách nhiệm, thẩm định chất lượng những tua du lịch này.

Bên cạnh đó, du lịch chăm sóc sức khỏe cũng đòi hỏi đội ngũ phục vụ chuyên biệt và chuyên nghiệp hơn, cho nên để bảo đảm cung ứng chất lượng dịch vụ tốt, cần chú trọng phát triển nguồn nhân lực có kiến thức, kỹ năng phù hợp. Nhìn sang các nước bạn, để phát triển những sản phẩm du lịch sức khỏe ưu thế, bên cạnh việc đẩy mạnh quảng bá xúc tiến và hoàn thiện cơ sở hạ tầng dịch vụ, ngành du lịch các quốc gia này còn rất quan tâm vấn đề nâng cao và bảo đảm chất lượng cung ứng dịch vụ.Ngoài việc cung cấp các loại hình dịch vụ thế mạnh như phẫu thuật bao gồm cả thủ thuật thẩm mỹ và nha khoa, Việt Nam cũng là một trong những nước đứng đầu thế giới trong việc cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe bằng y dược cổ truyền (những phương pháp điều trị không dùng thuốc như châm cứu, dưỡng sinh, yoga…) và các phương pháp điều trị bằng thuốc YDCT an toàn hiệu quả, thu hút ngày càng nhiều bệnh nhân có những bệnh lý mà y học phương Tây đã chứng tỏ là không thành công về mặt điều trị và chăm sóc sức khỏe qua đó đang dần dần tạo lập được một danh tiếng cho riêng mình như là một điểm đến có khả năng cung cấp lựa chọn rộng rãi các dịch vụ, sản phẩm bảo vệ sức khỏe với giá thành thấp.

**4. Tiền năng và thế mạnh của y, dược cổ truyền Việt Nam:**

***4.1. Thông tin chung nền y, dược cổ truyền Việt Nam*:**

Việt Nam là một nước có nền y, dược cổ truyền (YDCT) lâu đời với hơn 4000 năm hình thành và phát triển. Cội nguồn của nền YDCT Việt Nam là kinh nghiệm dân gian được hình thành từ thời kỳ dân tộc Việt Nam bước vào buổi bình minh của lịch sử đất nước với những kinh nghiệm phòng bệnh, chữa bệnh bảo vệ sức khỏe nhân dân. Nền YDCT là di sản văn hoá của dân tộc Việt Nam.Từ năm 1945, khi đất nước giành được độc lập, Bác Hồ và Đảng ta luôn coi trọng việc bảo tồn, phát huy, phát triển nền y dược cổ truyền Việt Nam. Người căn dặn “y học phải dựa trên nguyên tắc khoa học - dân tộc và đại chúng”, “Ông cha ta ngày trước có nhiều kinh nghiệm quý báu về cách chữa bệnh bằng thuốc ta, thuốc bắc. Để mở rộng phạm vi y học, các cô các chú cũng nên chú trọng nghiên cứu và phối hợp thuốc "đông" và thuốc "tây”

Đánh giá cao vai trò và tiềm năng phát triển của YDCT trong chăm sóc sức khỏe nhân dân, thực hiện lời dặn của Bác, từ năm 1945 đến nay, Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Bộ Y tế ban hành các chủ trương, chính sách, luật, pháp lệnh, nghị định và các văn bản quy phạm pháp luật khác để hướng dẫn và chỉ đạo triển khai công tác kế thừa, bảo tồn, phát huy, phát triển YDCT, kết hợp với Y học hiện đại, xây dựng nền y học Việt Nam hiện đại, khoa học, dân tộc và đại chúng như:

- Nghị quyết 46-NQ/TW ngày 23/02/2005 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới cũng nêu rõ: Đẩy mạnh việc nghiên cứu, kế thừa, bảo tồn và phát triển y dược học cổ truyền thành một ngành khoa học... Nâng cấp các bệnh viện y học cổ truyền và các khoa y học cổ truyền tại các bệnh viện đa khoa.

- Chỉ thị số 24-CT/TW ngày 04/7/2008 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về phát triển nền đông y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong tình hình mới đã đề ra mục tiêu đẩy mạnh nghiên cứu, kế thừa, bảo tồn và phát triển đông y; kết hợp đông y với tây y trong chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân; xây dựng nền y dược học Việt Nam hiện đại, khoa học, dân tộc và đại chúng, ngang tầm khu vực và thế giới; từng bước quảng bá nền đông y Việt Nam ra nước ngoài. Tiếp tục kiện toàn hệ thống khám, chữa bệnh bằng đông y và quản lý nhà nước về đông y, đông dược từ trung ương đến cơ sở

- Quyết định số 35/2001/QĐ-TTg ngày 19/3/2001 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân giai đoạn 2001-2010 đã đề ra : Đầu tư nâng cấp đồng bộ hệ thống khám, chữa bệnh, phù hợp với nhu cầu từng vùng và khả năng kinh tế xã hội …Từng bước hiện đại hoá các kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ cho công tác chẩn đoán và điều trị…

- Quyết đinh số 243/2005/QĐ-TTg ngày 05/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 23 tháng 02 năm 2005 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới đã chỉ rõ: Xây dựng Quy hoạch mạng lưới y dược học cổ truyền Việt Nam làm căn cứ để đầu tư phát triển và hoàn thiện mạng lưới. Phát triển bệnh viện y học cổ truyền ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.- Quyết định số 153/2006/QĐ-TTg ngày 30/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống y tế Việt Nam giai đoạn đến 2010 và tầm nhìn 2020; Với mục tiêu củng cố và hiện đại hóa các bệnh viện y dược cổ truyền hiện có, xây dựng bệnh viện y dược cổ truyền ở những tỉnh chưa có bệnh viện y dược cổ truyền.- Quyết định số 30/2008/QĐ-TTg ngày 22/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới khám, chữa bệnh đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020 nêu rõ Giai đoạn 2011 - 2020 “Tiếp tục hoàn thiện và tập trung phát triển kỹ thuật cao tại các trung tâm y tế chuyên sâu, các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa trực thuộc Bộ Y tế, các bệnh viện vùng, bệnh viện đa khoa và chuyên khoa tỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng về loại hình dịch vụ y tế với chất lượng cao phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân”.- Quyết định 222/2003/QĐ-TTg ngày 03 tháng 11 năm 2003 về việc phê duyệt Chính sách quốc gia về Y dược học cổ truyền đến năm 2010 đã nêu rõ mục tiêu “Kế thừa, bảo tồn và phát triển y dược học cổ truyền (YDHCT), kết hợp với y dược học hiện đại (YDHHÐ) trong chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân; xây dựng nền Y Dược Việt Nam hiện đại, khoa học, dân tộc và đại chúng”. Đặc biệt trong QĐ đã quy định việc thành lập Học viện y dược học cổ truyền Việt Nam, đây là bước tiến quan trọng trong việc cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cao nhằm phục vụ phát triển toàn toàn diện công tác y dược cổ truyền.- Quyết định 2166/QĐ-TTg ngày 30/ 11/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về phát triển y dược cổ truyền Việt nam đến năm 2020, đây là chính sách kế thừa QĐ 222/2003/QĐ-TTg, ngoài việc tiếp tục hiện đại hóa và phát triển mạnh hệ thống khám, chữa bệnh, đào tạo nguồn nhân lực... trong Quyết định đã đề ra nhiệm vụ mới là “Bảo đảm, nâng cao chất lượng dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu với các nội dung quan trọng:

- Xây dựng, ban hành chính sách ưu đãi xây dựng các cơ sở sản xuất thuốc đông y, thuốc từ dược liệu đạt tiêu chuẩn sản xuất thuốc tốt theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới (GMP-WHO), theo lộ trình phù hợp với điều kiện của Việt Nam; khuyến khích phát triển thị trường kinh doanh dược liệu và thuốc đông y, thuốc từ dược liệu để đáp ứng tốt nhu cầu khám, chữa bệnh  bằng y dược cổ truyền;

Xây dựng Đề án tổ chức các vùng nuôi, trồng dược liệu theo tiêu chuẩn về thực hành tốt nuôi trồng, thu hoạch dược liệu theo quy mô công nghiệp, gắn liền với đẩy mạnh công tác quy hoạch, đảm bảo cung cấp đủ nguyên liệu cho các cơ sở chế biến dược liệu, sản xuất thuốc từ dược liệu trong nước và xuất khẩu, ưu tiên các loại cây, con có hiệu quả chữa bệnh tốt, giá trị kinh tế cao, nhu cầu sử dụng lớn;

- Củng cố và phát triển các trung tâm nghiên cứu, nuôi trồng dược liệu tại các vùng sinh thái phù hợp có tiềm năng phát triển dược liệu;

- Khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng thuốc nam, thuốc dân gian, thuốc gia truyền để đưa vào sản xuất với quy mô lớn đáp ứng nhu cầu sử dụng trong nước và xuất khẩu;

- Phát triển công tác cung cấp giống dược liệu đạt tiêu chuẩn chất lượng cao. Bảo tồn và phát triển nguồn gen dược liệu, xây dựng dấu vân tay hóa học và gen cho dược liệu Việt Nam; chú trọng tái sinh, phát triển nhân giống các dược liệu quý, hiếm..."

Đến nay trải qua 70 năm phát triển, nền YDCT đã và đang đạt được nhiều thành tựu to lớn, đã hình thành hệ thống quản lý và khám chữa bệnh từ TW đến địa phương, công tác phát triển dược liệu ngày được đầu tư và phát triển, công tác đào tạo nhân lực chất lượng cao ngày càng được chú trọng…Nền YDCT đã và đang đáp ứng tốt cuông cuộc chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân trong tình hình mới và đang trên đà hòa nhập chung với xu thế phát triển của y, dược cổ truyền hiện nay là cung cấp các loại hình dịch vụ, sảm phẩm phục khách du lịch...

*4.2. Tiềm năng, thế mạnh của y dược cổ truyền Việt Nam*: Theo Bộ Y tế, Việt Nam có nền y dược cổ truyền lâu đời. Nền y dược cổ truyền đó đã và đang đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân. Việt Nam đã và đang tiếp tục tích cực đầu tư và chỉ đạo các cơ quan chức năng tổ chức thực hiện việc kế thừa, bảo tồn và nghiên cứu phát triển nền y dược cổ truyền, kết hợp các thành tựu của y dược cổ truyền với các thành tựu, những kiến thức của khoa học hiện đại để phát triển một nền y học hiệu quả, an toàn và bền vững. Việc củng cố, phát triển hệ thống y dược cổ truyền là một trong các mục tiêu cơ bản mà thời gian qua Bộ Y tế Việt Nam rất quan tâm và đạt được những thành tự sau:

*4.2.1. Mạng lưới khám chữa bệnh: Hiện nay Việt Nam có 66 Bệnh viện YHCT, trong đó*: Tuyến trung ương 06 bệnh viện YHCT: 02 bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế là bệnh viện YHCT trung ương và bệnh viện Châm cứu trung ương; 02 bệnh viện YHCT trực thuộc Bộ Công an và 01 Viện YHCT thuộc Bộ Quốc phòng; ngoài ra còn có Bệnh viện Tuệ Tĩnh là bệnh viện thực hành của Học viện y, dược học cổ truyền Việt Nam. Các bệnh viện này là các bệnh viện đầu ngành về YHCT, là đơn vị có kỹ thuật cao nhất, có chức năng chỉ đạo tuyến cho các bệnh viện trong toàn quốc và chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới.Tại tuyến tỉnh có 57 tỉnh, thành phố trực thuộc TW có bệnh viện YDCT (60 bệnh viện), trong đó có 03 tỉnh, thành phố có hai bệnh viện: Hà Nội, Hồ Chí Minh và Lâm Đồng, các bệnh viện này là đơn vị có kỹ thuật YHCT cao nhất tại tuyến tỉnh, có chức năng chỉ đạo tuyến cho các khoa y học cổ truyền trong bệnh viện đa khoa, chuyên khoa và chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới.

Bên cạnh sự phát triển của Bệnh viện YHCT, các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa thành lập Khoa Y học cổ truyền, tổ y học cổ truyền chiếm khoảng 88% (trong đó khoa YHCT chiếm 63,2%, tổ YHCT chiếm 24,5%).

Mạng lưới khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền tại trạm y tế xã có: 83,2% trạm y tế có tổ chức khám chữa bệnh bằng YHCT, bên cạnh việc tổ chức khám chữa bệnh bằng YHCT, Trạm y tế xã còn tổ chức xây dựng vườn thuốc mẫu hướng dẫn người dân tại địa phương biết cách sử dụng cây thuốc sẵn có tại địa phương trong phòng và chữa một số bệnh thông thường, số trạm y tế xã có vườn thuốc nam 82,8%.

Ngoài mạng lưới chăm sóc sức khỏe bằng YHCT công lập còn có Hội Đông y phát triển mạnh mẽ cả ở 4 cấp với trên 70.000 hội viện tham gia, Tịnh độ cư sỹ Việt Nam tham gia vào hệ thống khám chữa bệnh bằng YHCT, các mạng lưới khám chữa bệnh này đóng góp không nhỏ vào sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, đồng thời gìn giữ bản sắc của YHCT Việt Nam.

# *4.2.2. Hệ thống đào tạo nguồn nhân lực y, dược cổ truyền*: Trong những năm qua, hệ thống đào tạo phát triển nguồn nhân lực y, dược cổ truyền được thành lập và phát triển, đội ngũ giảng viên được đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng nhu cầu đào tạo hiện nay, đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị giảng dạy và học trong trường và các cơ sở thực hành cho học sinh, sinh viên, học viên tham dự học tập tại các cơ sở đào tạo y, dược cổ truyền. Hầu hết các Trường đại học y dược, Cao đẳng, trung cấp y tế đều đã có khoa, bộ môn đào tạo về nhân lực y dược cổ truyền.

# (1) Đào tạo y học cổ truyền bậc đại học có 6 đơn vị: có 01 Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam (thành lập 2005), 04 trường đại học có thành lập Khoa YHCT: Đại học Y Hà Nội: đại học y, dược TP Hồ Chí Minh; đại học y, dược Huế; đại học Y Hải Phòng; 02 trường đại học y có Bộ môn YHCT: đại học Y Thái Bình, đại học Y Thái Nguyên.

# (2) Đào tạo bậc Cao đẳng, trung cấp y tế: Hiện tại có nhiều cơ sở đào tạo Y sĩ y học cổ truyền cung cấp nhân lực cho bệnh viện đa khoa tuyến huyện và trạm y tế xã.(3) Ngoài hệ thống đào tạo công lập còn có 02 trường trung cấp y, dược cổ truyền.

*Các loại hình đào tạo*:Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp y, dược đã xây dựng và mở các mã ngành đào tạo y, dược cổ truyền: Đại học (bác sỹ YHCT), sau đại học (hệ lâm sàng: nội trú, chuyên khoa 1, chuyên khoa 2; hệ nghiên cứu: thạc sĩ, tiến sĩ); mở mã ngành đào tạo sau đại học về Dược liệu - dược cổ truyền; y sỹ y học cổ truyền; điều dưỡng YHCT (Học viện YDHCT Việt Nam).

*4.2.3. Công tác phát triển dược liệu, thuốc cổ truyền, thuốc từ dược liệu*:

Việt Nam là quốc gia có nhiều loại dược liệu quý, hiếm và vốn tri thức y học truyền thống dân tộc với nhiều bài thuốc có giá trị, thực sự là một kho tàng vô giá để tạo ra các sản phẩm thuốc, dược liệu để phát triển nền y dược cổ truyền.Với hệ sinh thái phong phú, Việt Nam được đánh giá là quốc gia có tiềm năng lớn về việc nuôi dưỡng và phát triển các cây thuốc quý.

Tại Việt Nam, việc nghiên cứu về cây thuốc đã được tiến hành từ rất sớm, gắn liền với tên tuổi của nhiều danh y nổi tiếng như: Thiền sư Tuệ Tĩnh với bộ “Nam Dược Thần Hiệu” viết về 499 vị thuốc Nam, trong đó có 241 vị thuốc có nguồn gốc từ thực vật; Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác với bộ “Lĩnh Nam Bản Thảo” gồm 2 quyển: quyển thượng chép 496 kế thừa của Tuệ Tĩnh, quyển hạ ghi 305 vị bổ sung về công dụng hoặc mới phát hiện thêm.Theo thống kê của Viện Dược liệu, Việt Nam đã ghi nhận trên 5.000 loài thực vật và nấm, 408 loài động vật và 75 loại khoáng vật có công dụng làm thuốc. Trong số những loài đã công bố, có nhiều loài được xếp vào loại quý hiếm trên thế giới như: sâm Ngọc Linh, Tam thất hoang, Bách hợp, Thông đỏ… trong đó, sâm Ngọc Linh (hay sâm Việt Nam) là một trong những loại sâm có hàm lượng saponin nhiều nhất, cao hơn cả những loại sâm quý được nghiên cứu sử dụng lâu đời trên thế giới như sâm Triều Tiên, sâm Trung Quốc.

Bên cạnh đó, với thế mạnh về nguồn tài nguyên dược liệu, cộng đồng dân tộc Việt Nam đã tích lũy được những kinh nghiệm và truyền thống lâu đời trong sử dụng các loại cây, con làm thuốc góp phần hình thành nên một kho tàng tri thức khổng lồ mang bản sắc riêng theo từng dân tộc, từng vùng miền. Y dược cổ truyền Việt Nam đã tổng hợp được danh mục các loài cây thuốc từ cộng đồng các dân tộc và thu thập, sưu tầm được gần 1.300 bài thuốc dân gian trên cả nước. Những tri thức bản địa này là cơ sở quan trọng nhằm hỗ trợ cho việc sàng lọc, nghiên cứu phát triển sản phẩm phục vụ công tác phòng và chữa bệnh của nhân dân.Đặc biệt, sau gần 30 năm thực hiện, công tác bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn cây thuốc đã đạt những kết quả nhất định.

Đến nay, ngành y tế Việt Nam đã duy trì mạng lưới bảo tồn nguồn gen tại 7 vùng sinh thái gồm: vùng Đồng bằng Sông Hồng (Hà Nội), vùng trung du phía Bắc (Tam Đảo), vùng núi cao phía Bắc (Lào Cai), vùng Bắc Trung Bộ (Thanh Hóa), vùng Tây Nguyên (Đà Lạt), vùng Duyên hải Nam Trung Bộ (Phú Yên) và vùng Đông Nam bộ (TP Hồ Chí Minh). Đồng thời, ngành đã lưu giữ và bảo tồn 1.531 nguồn gen thuộc 884 loài cây thuốc tại 7 vườn cây thuốc thuộc các đơn vị; 100% các nguồn gen bảo tồn được đánh giá ban đầu; 30% nguồn gen được đánh giá chi tiết về các chỉ tiêu sinh trưởng và phát triển…

Đáng chú ý, hiện đã có 40 cây dược liệu được trồng theo nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc” (GACP-WHO), bao gồm: Trinh nữ hoàng cung, Actiso, Bìm bìm biếc, Rau đắng đất, Đinh lăng, Diệp hạ châu đắng, cỏ Nhọ nồi, Tần dày lá, Dây thìa canh, chè dây và Kim tiền thảo… Mỗi năm nước ta tiêu thụ khoảng 50-60.000 tấn các loại dược liệu khác nhau, sử dụng vào việc chế biến vị thuốc y học cổ truyền, nguyên liệu ngành công nghiệp dược hoặc xuất khẩu. Đó chính là những điều kiện quan trọng để Việt Nam phát triển ngành công nghiệp dược liệu và nền y học cổ truyền, phục vụ công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân nói chung và khách du lịch nói riêng.

*4.2.4. Công tác Hợp tác quốc tế*:

Trong thời gian qua, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực Y dược cổ truyền tiếp tục phát triển và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Các hoạt động trong khuôn khổ hợp tác ASEAN về y, dược cổ truyền do Việt Nam là đầu mối triển khai cơ bản hoàn thành, mở rộng các hợp tác về YHCT với các nước trong khu vực và trên thế giới.

 Huy động được các tổ chức tài trợ cho công tác phát triển về y, dược cổ truyền cả về chiều rộng và chiều sâu như: dự án cung cấp túi thuốc YHCT cho 3 tỉnh: Hòa Bình, Quảng Ninh và Đồng Nai do Quỹ Nippon, Nhật Bản tài trợ, dự án hướng đến người có thu nhập thấp do WB tài trợ cho Viện Dược liệu và Bệnh viện YHCT trung ương.

Liên kết đào tạo với Trung Quốc đào tạo bác sỹ YHCT và các đào tạo YHCT ở bậc đại học, sau đại học; tiếp nhận học sinh các nước sang học tập và nghiên cứu về lĩnh vực Y dược cổ truyền; trao đổi đoàn học tập kinh nghiệm về phát triển y, dược cổ truyền giữa các nước trong khối ASEAN và các nước trong khu vực; ký kết các Biên bản ghi nhớ, Hiệp định về YHCT với các nước: Modămbích, Hàn Quốc, Nhật Bản, ... và đóng góp nhiều ý kiến trong Hiệp định, Biên bản ghi nhớ, các Tuyên bố về y tế và về y học cổ truyền.

**II. CĂN CỨ XÂY DƯNG ĐỀ ÁN:**

**1. Căn cứ pháp lý:**

- Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

- Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

- Luật dược ngày 06 tháng 4 năm 2016;

- Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

- Nghị quyết số [103/NQ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/nghi-quyet-103-nq-cp-2017-chuong-trinh-hanh-dong-thuc-hien-nghi-quyet-08-nq-tw-363478.aspx) ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

- Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

- Quyết định số 1893/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030;

- Quyết định số 1685/QĐ-TTg ngày 05/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại ngành Du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh kế mũi nhọn”;

- Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030

- Nghị quyết 01/2020/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về việc ban hành nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

- Quyết định số 73/QĐ-BYT ngày 09/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành chương trình hành động của Bộ Y tế triển khai thực hiện Nghị quyết 01/2020/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

**2. Xu thế phát triển của y dược cổ truyền Việt Nam:**

Y học cổ truyền Việt Nam với các phương pháp phòng và chữa bệnh đã phục vụ hiệu quả cho việc giữ gìn và bảo vệ sức khoẻ nhân dân từ xưa tới nay. Nhiều phương pháp chữa bệnh không chỉ người dân Việt Nam ưa chuộng sử dụng chữa bệnh mà người dân nhiều nước trên thế giới cũng rất tin tưởng và ưa thích, nó trở thành phương pháp chữa bệnh độc đáo trên thế giới.

Theo Tổ chức Y tế thế giới đánh giá Việt Nam là một trong năm nước hàng đầu thế giới có hệ thống y học cổ truyền phát triển lâu đời và đóng góp tích cực vào sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân.Hiện đại hóa y dược cổ truyền và kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đang là mục tiêu và yêu cầu phát triển của thời đại. Việc tìm ra những phương hướng thích hợp để hiện đại hóa y học cổ truyền và kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại mang đậm đà bản sắc dân tộc là vấn đề mang tính chiến lược hiện nay.

Trong quan điểm chỉ đạo của Chỉ thị 24-CT/TW ngày 04/7/2008 của Ban Bí thư trung ương có nêu “ Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, tăng cường ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trên các lĩnh vực khám chữa bệnh và nuôi, trồng, khai thác, chế biến dược liệu v.v. mà vẫn giữ được tính đặc thù của nền Đông y Việt Nam, góp phần đưa nền Đông y Việt Nam thành một ngành khoa học mạnh, đóng góp ngày càng nhiều cho việc chăm sóc sức khỏe nhân dân, tăng trưởng kinh tế và xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ đông y ra nước ngoài”.Việc phát triển YDCT gắn với việc đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ của YDCT nhằm cung cấp các sản phẩm, dịch vụ có chất lượng cao là rất cần thiết, trong đó có việc cung cấp dịch vụ YDCT phục vụ du lịch, đây đã và đang là xu thế mới.Du lịch chữa bệnh/Du lịch y tế (Health tourism) xuất hiện tại Việt nam đã hơn 15 năm, thời gian khái niệm du lịch chữa bệnh (DLCB) dường như chỉ diễn ra một chiều, nghĩa là người Việt Nam ra nước ngoài du lịch kết hợp chữa bệnh. Tuy nhiên hiện nay, đã và đang có nhiều du khách nước ngoài đến Việt Nam du lịch và kết hợp với các dịch vụ y tế, trong đó có dịch vụ chăm sóc sức khỏe bằng YDCT.Du lịch chữa bệnh đang là xu hướng thay đổi quan trọng trong tính chất và nhu cầu du lịch của Việt Nam mấy năm gần đây. Du khách ngày càng hướng tới giá trị thiết thực hơn khi đi du lịch. Bên cạnh nhu cầu tham quan, nghỉ dưỡng, vui chơi, giải trí khi đi du lịch, giờ đây du khách có mục đích chữa bệnh khi đi du lịch ngày càng cao nhờ các sản phẩm du lịch phong phú kết hợp cung cấp chất lượng y tế tốt.

Hiện tại Việt Nam có nhiều bệnh viện tây y đạt tiêu chuẩn quốc tế đã tiếp nhận bệnh nhân theo hình thức du lịch chữa bệnh. Y học cổ truyền (YHCT) có thế mạnh tham gia vào lĩnh vực này nhưng chưa được quan tâm đúng mức. Trên thế giới đến nay có nhiều nước đã kết hợp hai lĩnh vực du lịch và y tế đã đem lại nhiều kết quả tốt như: Trung Quốc, Nhật Bản, hàn Quốc, Thái Lan… và đã xây dựng được thương hiệu dịch vụ, sản phẩm mang tầm quốc tế như: Sâm Hàn Quốc, Matsa Thái…

Để phát huy thế mạnh này của YDCT Việt Nam, trong thời gian qua, Bộ Y tế đã tích cực chỉ đạo các địa phương, đơn vị mạnh dạn lồng ghép dịch vụ YDCT vào dịch vụ du lịch nhằm cung cấp các dịnh vụ chăm sóc sức khỏe cho khách du lịch kết hợp với quảng bá nền YDCT Việt Nam với du khách nước ngoài. Các dịch vụ không chỉ đơn thuần là khám, chữa bệnh mà còn có các dịch vụ liên quan đến y thực trị, dịch vụ tham quan sinh thái kết hợp với tham quan các vùng nuôi trồng dược liệu, du lịch khám phá bản địa kết hợp với chăm sóc sức khỏe bằng các bài thuốc dân gian đặc trung vùng miền…

Tại một số địa phương, đơn vị đã mạnh dạn triển khai và đạt nhiều thành tự quan trọng, một số tỉnh đã kết hợp các tua du lịch với chăm sóc sức khỏe bằng YDCT (Đà Năng, Hồ Chí Minh…), với tham quan các vùng trồng dược liệu (Kon Tum, Hòa Bình, Lào Cai…), với thưởng thức các món ăn bằng YDCT và bản địa (Tắm suối khoáng nóng, ngâm thuốc người dao đỏ…

Tuy nhiên, việc phát triển dịch vụ YDCT lồng ghép với du lịch còn nhiều hạn chế, chưa đồng bộ và chưa phát huy hết tiềm năng, thế mạnh của YDCT. Chưa xây dựng được thương hiệu cho các sản phẩm, dịch vụ của YDCT mang tầm khu vực và quốc tế. Vì vậy việc cần thiết phải xây dựng đề án này là mục tiêu quan trọng trong chiến lược phát triển mới của y dược cổ truyền Việt Nam trong giai đoạn tới.

**III. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG ĐỀ ÁN:**

1) Phát huy giá trị của y, dược cổ truyền trong việc cung ứng các loại hình dịch vụ, sản phẩm phục vụ khách du lịch quốc tế và nội địa, đưa y, dược cổ truyền trở thành một dòng sản phẩm du lịch chủ đạo, có chất lượng cao, đem lại hiệu quả kinh tế cho du lịch và y tế.

2) Phát triển các loại hình dịch vụ, sản phẩm theo lộ trình, có tính ưu tiên; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; phát huy tính đặc trưng, đặc thù của y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch trong nước và quốc tế, đảm bảo tính cạnh tranh quốc tế và khu vực yếu tố góp phần xây dựng thương hiệu du lịch quốc gia, thương hiệu du lịch vùng và địa phương.

3) Nhà nước có cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút nguồn lực của xã hội cho phát triển dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền gắn liền với phát triển du lịch.

**IV. MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN:**

**4.1. Mục tiêu:**

***4.1.1. Mục tiêu chung***:

Phát triển các loại hình dịch vụ, sản phẩm y, dược cổ truyền có giá trị kinh tế trên cơ sở nâng cao chất lượng, đa dạng hóa và tăng tính hấp dẫn của các dịch vụ, sản phẩm theo hướng bền vững để phục vụ khách du lịch trong nước và quốc tế, kết hợp với tăng cường thông tin, truyền thông nhằm quảng bá hình ảnh, thương hiệu của y, dược cổ truyền Việt Nam.

***4.1.2. Mục tiêu cụ thể***:

a) Xây dựng và hình thành các dòng cung ứng dịch vụ, sản phẩm chăm sóc sức khỏe bằng y dược cổ truyền phục vụ du lịch mang tính hệ thống văn hóa và định vị các dòng dịch vụ, sản phẩm trên vào hệ thống du lịch Việt Nam.

b) Xây dựng mô hình nghỉ dưỡng kết hợp với sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe bằng y dược cổ truyền tại các khu du lịch có tiềm năng.

c) Xây dựng đội ngũ nhân lực có chất lượng cao tham gia vào hệ thống cung ứng các dịch vụ, sản phẩm y, dược cổ truyền phục vụ khách du lịch.

d) Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành và cung ứng dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch.

e) Tổ chức quảng bá các dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và các kênh du lịch để khách du lịch trong và ngoài nước tìm hiểu, tiếp cận và sử dụng dịch vụ, sản phẩm.

**4.2. Giải pháp:**

a) Quán triệt và chỉ đạo thực hiện một cách toàn diện quan điểm của Đảng, nhà nước về công tác phát triển y dược cổ truyền nhằm thu hút sự quan tâm, ủng hộ của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương, tạo điều kiện phát triển các dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch.

b) Hoàn thiện cơ chế, chính sách, chú trọng hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tạo điều kiện phát triển các loại hình dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch, đưa y, dược cổ truyền trở thành một dòng sản phẩm du lịch chủ đạo.

c) Tổ chức nghiên cứu, phân tích và phân nhóm đối tượng sử dụng dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền, trên cơ sở đó tập trung nguồn lực phát triển các loại hình dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng thụ hưởng.

d) Tăng cường đầu tư nâng cấp các cơ sở tham gia cung ứng dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch (cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở phục hồi chức năng, cơ sở làm đẹp, sản xuất thuốc y dược cổ truyền…), chú trọng huy động các nguồn lực xã hội, đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia.

đ) Khuyến khích các cá nhân, tổ chức phát triển mô hình vùng nuôi trồng dược liệu (GACP) và sản xuất thuốc cổ truyền (GMP) theo hướng kết hợp với du lịch đảm bảo vừa cung cấp dược liệu, sản phẩm thuốc cổ truyền cho công tác khám, chữa bệnh, vừa phục vụ khách du lịch tham quan và mua sắm các sản phẩm dược liệu, thuốc cổ truyền.

e) Đẩy mạnh việc lồng ghép sử dụng các dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền trong các cơ sở cung ứng dịch vụ du lịch (nhà hàng, khách sạn, khu nghỉ dưỡng…).

 g) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về tiềm năng, thế mạnh của y dược cổ truyền trong cung cấp dịch vụ, sản phẩm nói chung và các dịch vụ, sản phẩm đặc thù của vùng, miền, địa phương nói riêng đến du khách trong và ngoài nước nhằm quảng bá hình ảnh của y dược cổ truyền Việt Nam.

h) Phát huy vai trò của các hiệp hội, các hội nghề nghiệp, các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực y dược cổ truyền tham gia tích cực trong việc cung cấp các dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch trong nước và quốc tế, tạo thành chuỗi liên kết giữa y tế, du lịch, các đơn vị cung ứng dịch vụ, sản phẩm và đối tượng sử dụng dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền.

i) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về y dược cổ truyền, tập trung hợp tác trong các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, nghiên cứu khoa học, đào tạo nhân lực, chuyển giao kỹ thuật và học tập kinh nghiệm các nước có nền y dược cổ truyền phát triển phục vụ khác du lịch.

**4.3. Nhiệm vụ:**

a) Hoàn thiện cơ chế, chính sách:

- Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: Xây dựng Nghị định về y dược cổ truyền theo Quyết định 1893/QĐ-TTg ngày 26/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030, trong đó lồng ghép các quy định nhằm tạo điều kiện phát triển các loại hình dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch, đưa y dược cổ truyền trở thành một dòng sản phẩm du lịch chủ đạo;

- Xây dựng Thông tư hướng dẫn quy định về hạ tầng, trang thiết bị, cơ cấu nhân lực cho các cơ sở tham gia cung cấp dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch;

- Xây dựng danh mục dịch vụ kỹ thuật được áp dụng tại các cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch sức khỏe; cơ sở cung cấp dịch vụ thẩm mỹ; cơ sở cung cấp dịch vụ xông hơi, xoa bóp, bấm huyệt, vật lý trị liệu… bằng y dược cổ truyền;

- Tổ chức Công nhận sản phẩm, dịch vụ đạt tiêu chuẩn quốc gia và mang tính bản sắc, thương hiệu Việt Nam hoặc địa phương dựa trên tiêu chuẩn do Bộ Y tế ban hành để đưa vào chuỗi cung ứng sản phẩm phục vụ khách du lịch. Trên cơ sở đó xây dựng cơ sở dữ liệu về danh mục các sản phẩm quốc gia về y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch;

- Cơ chế hợp tác: Ngành y tế hợp tác với ngành du lịch quảng bá dòng dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch. Cung cấp thông tin, giá cả, hỗ trợ các hãng lữ hành đưa các dòng sản phẩm, dịch vụ y tế  vào sản phẩm du lịch phù hợp với đối tượng khách hàng, thị trường chuyên biệt.

b) Xây dựng 5 dòng cung ứng dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch:

- Dòng du lịch chăm sóc sức khỏe bằng y dược cổ truyền: Xây dựng dòng cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe bằng y dược cổ truyền, chữa bệnh bằng y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch (chuỗi các cơ sở khám, chữa bệnh; phục hồi chức năng, xông hơi, xoa bóp, bấm huyệt, vật lý trị liệu…bằng y dược cổ truyền);

- Dòng du lịch thẩm mỹ bằng y dược cổ truyền: Xây dựng dòng cung ứng dịch vụ thẩm mỹ bằng y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch (chuỗi các bệnh viện, cơ sở thẩm mỹ, spa…);

- Dòng du lịch dược liệu và thuốc cổ truyền: Xây dựng dòng cung ứng dịch vụ tham quan và mua sắm dược liệu, thuốc cổ truyền phục vụ khách du lịch (chuỗi các cơ sở sản xuất thuốc, các vùng nuôi trồng dược liệu, các vườn bảo tồn quốc gia về đa dạng sinh học, trung tâm bảo tồn cây thuốc…);

- Dòng du lịch khám phá y dược cổ truyền và văn hóa bản địa: Xây dựng dòng cung ứng dịch vụ tham quan, tìm hiểu, khám phá, mua sắm, và sử dụng các dịch vụ y dược cổ truyền đặc sắc tại các vùng miền, địa phương, thưởng thức các món ăn đậm chất y dược cổ truyền theo vùng miền, khí hậu và tình trạng sức khỏe... (chuỗi các sơ sở cung cấp các sản phẩm, dịch vụ y dược cổ truyền mang đậm tính bản địa, các nhà hàng, khách sạn, khu nghỉ dưỡng...)..

- Dòng du lịch học thuật y dược cổ truyền: Tổ chức các lớp tập huấn, các khóa học ngắn hạn về một số kỹ năng phòng, trị bệnh đơn giản bằng phương pháp y học cổ truyền để du khách có thể tự áp dụng trong chăm sóc và nâng cao sức khỏe hoặc tham gia trải nghiệm thực tiễn thông qua các hình thức như (một ngày làm thầy thuốc y học cổ truyền, đầu bếp chế biến các món ăn từ dược liệu, thuốc cổ truyền…).

c) Xây dựng mô hình nghỉ dưỡng kết hợp với sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe bằng y dược cổ truyền, tăng cường sử dụng các dịch vụ, sản phẩm chăm sóc sức khỏe bằng y dược cổ truyền tại khu du lịch, khu nghỉ dưỡng, khách sạn có tiềm năng.

d) Xây dựng đội ngũ nhân lực có chất lượng cao tham gia vào hệ thống cung ứng các dịch vụ, sản phẩm y, dược cổ truyền phục vụ khách du lịch:

- Xây dựng tài liệu đào tạo, hướng dẫn về nghiệp vụ về lĩnh vực y dược cổ truyền và tổ chức tập huấn cho nhân sự ngành du lịch tham gia vào chuỗi cung ứng dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền;

- Xây dựng tài liệu đào tạo, hướng dẫn về nghiệp vụ du lịch và tổ chức tập huấn cho các cán bộ y tế làm công tác cung ứng dịch vụ y, dược cổ truyền phục vụ khách du lịch;

- Chuẩn hóa kỹ năng sử dụng ngoại ngữ cho các cán bộ làm công tác cung ứng dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch.

- Xây dựng tài liệu sử dụng các phương pháp y, dược cổ truyền đơn giản (phương pháp sử dụng thuốc, phương pháp xoa bóp bấm huyệt, vật lý trị liệu, khí công dưỡng sinh, yoga, y thực trị…) cho nhân sự trực tiếp hành nghề tại các cơ sở nghỉ dưỡng, spa, cơ sở xông hơi xoa bóp, bấm huyệt, vật lý trị liệu, khách sạn 3,4,5 sao…

đ) Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành và cung ứng dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch:

- Xây dựng Website giới thiệu về tiềm năng, thế mạnh của y dược cổ truyền trong việc cung ứng các dịch vụ, sản phẩm bằng y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thống các cơ sở y, dược cổ truyền tham gia cung ứng chuỗi cung ứng các dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch (05 chuỗi cung ứng dịch vụ, sản phẩm);

- Xây dựng phần mềm báo cáo thống kê số liệu các cơ sở tham gia cung ứng, số liệu du khách sử dụng các dịch vụ và mua sắm sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ công tác điều hành quản lý;

- Áp dụng các giải pháp chăm sóc sức khỏe trên nền tảng 4.0 như y tế điện tử từ xa, bệnh án điện tử, quản trị công việc bằng công nghệ thông tin.

e) Thông tin, truyền thông:

- Xây dựng bảo tàng truyền thống về y dược cổ truyền Việt Nam, nâng cấp và hoàn thiện bảo tàng y dược cổ truyền Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh - Fito Museum;

- Xây dựng cẩm nang hướng dẫn du lịch y, dược cổ truyền tại Việt Nam;

- Tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng:

+ Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề, bản tin, thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về y dược cổ truyền Việt Nam những nội dung thường xuyên, liên tục của các cơ quan thông tin đại chúng.

+ Xây dựng ấn phẩm du lịch bao gồm ấn phẩm in và ấn phẩm điện tử bằng nhiều thứ tiếng, trong đó xây dựng bộ ấn phẩm riêng cho một số thị trường trọng điểm, ấn phẩm dành cho thị trường chuyên biệt;

+ Sản xuất phim, phóng sự, video clip, thông điệp nhằm quảng bá về thương hiệu Du lịch Việt Nam; liên kết với các đài truyền hình quốc tế để sản xuất các Chương trình quảng bá Du lịch Việt Nam.

- Truyền thông lồng ghép qua các hoạt động và sự kiện: Truyền thông qua các chương trình hoạt động, diễn đàn, hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm trong nước và nước ngoài tuyên truyền, quảng bá về du lịch; truyền thông qua các sự kiện kinh tế, chính trị, ngoại giao, văn hóa, thể thao, du lịch tầm khu vực và quốc tế.

- Truyền thông qua hệ thống Internet: Tổ chức truyền tải các thông điệp, thông tin các loại hình dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ du lịch bằng nhiều hình thức khác nhau trên mạng internet và mạng xã hội và trên các công cụ tìm kiếm google, tăng cường hình ảnh và tốc độ hiển thị nhanh nhất của điểm đến du lịch bằng y dược cổ truyền Việt Nam trên công cụ tìm kiếm.

**4.5. Lộ trình thực hiện:**

a) Xây dựng và phát triển mô hình về du lịch chăm sóc sức khỏe bằng y dược cổ truyền:

- Đến năm 2025: Hoàn thiện mô hình điểm về du lịch chăm sóc sức khỏe bằng y dược cổ truyền tại các tỉnh, thành phố có tiềm năng du lịch (Tp Hà Nội, Tp HCM, Đà Nẵng, Quảng Ninh, Lào Cai, Lâm Đồng, Phú Yên…) với 10 bệnh viện y dược cổ truyền tham gia cung ứng dịch vụ khám, chữa bệnh và phục hồi sức khỏe;

Đến năm 2030: Hoàn thành chuỗi cung ứng về du lịch chăm sóc sức khỏe bằng y dược cổ truyền với trên 30 đơn vị tham gia cung ứng.

b) Xây dựng và phát triển mô hình du lịch thẩm mỹ bằng y dược cổ truyền:

- Đến năm 2025: Hoàn thiện mô hình điểm về cung cấp dịch vụ thẩm mỹ bằng y dược cổ truyền tại các bệnh viện (Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương, Bệnh viện Châm cứu Trung ương, Viện Y Dược học dân tộc thành phố Hồ Chí Minh, Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Hồ Chí Minh, Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng, Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên…);

- Đến năm 2030: Hoàn thành chuỗi cung ứng về du lịch thẩm mỹ bằng y dược cổ truyền với trên 30 đơn vị tham gia cung ứng.

c) Xây dựng mô hình về du lịch dược liệu và thuốc cổ truyền:

- Đến năm 2025:

+ Hoàn thiện mô hình điểm về vùng nuôi trồng dược liệu kết hợp phục vụ khách du lịch tham quan và mua sắm các sản phẩm từ dược liệu tại các vùng nuôi trồng dược liệu Phú Quốc - Kiên Giang; Đà Lạt - Lâm Đồng, Gia Lai, Kon Tum, Lào Cai; và mô hình tham quan, mua sắm sản phẩm y dược cổ truyền tại vườn quốc gia Yên Tử - Quảng Ninh, Cát Tiên - Lâm Đồng, trung tâm bảo tồn dược liệu tại Tam Đảo - Vĩnh Phúc, Sapa - Lào Cai và trung tâm cây thuốc nam Ba Vì;

+ Xây dựng và triển khai mô hình phòng trưng bày và giới thiệu sản phẩm tại các công ty sản xuất thuốc cổ truyền (Ladophamr Lâm Đồng; Nam Dược; Trafaco...), phục vụ khách du lịch tham quan và mua sắm sản phẩm;

- Đến năm 2030: Hình thành chuỗi cung ứng du lịch dược liệu và thuốc cổ truyền.

d) Xây dựng mô hình về du lịch khám phá y dược cổ truyền và văn hóa bản địa:

- Đến năm 2025: Hoàn thiện mô hình điểm tại Tả Phìn - Lào Cai, Bảo Lộc - Lâm Đồng...

- Đến năm 2030: Hoàn thiện được chuỗi cung cấp dịch vụ du lịch khám phá y dược cổ truyền tại 08 vùng sinh thái.

đ) Xây dựng dòng du lịch học thuật y dược cổ truyền:

- Đến năm 2023: Ban hành các tài liệu hướng dẫn về cách tự sử dụng các phương pháp y dược cổ truyền trong chăm sóc và nâng cao sức khỏe.

- Đến năm 2025: Xây dựng, chuẩn hóa, hệ thống và ban hành tài liệu hướng dẫn về cách sử dụng dược liệu, thuốc cổ truyền trong ẩm thực Việt.

e) Công nhận sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc gia và mang tính bản sắc, thương hiệu Việt Nam hoặc địa phương để phục vụ khách du lịch:

- Đến năm 2022: Xây dựng và ban hành bộ tiêu chuẩn Việt Nam về việc công nhận sản phẩm y dược cổ truyền quốc gia và địa phương

- Đến năm 2025: Công nhận được 10 sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc gia và mang tính bản sắc, thương hiệu Việt Nam và khoảng 20 sản phẩm địa phương đặc thù.

- Đến năm 2030: Công nhận được 20 sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc gia và mang tính bản sắc, thương hiệu Việt Nam và khoảng 40 sản phẩm địa phương đặc thù.

g) Phát triển nguồn nhân lực:

- Đến năm 2025: Hoàn thiện chương trình và tài liệu đào tạo cho đội ngũ tham gia vào chuỗi hệ thống cung ứng dịch vụ bằng y dược cổ truyền, phấn đầu 100% các cán bộ tại các cơ sở tham gia thí điểm được đào tạo nghiệp vụ du lịch, 30% hướng dẫn viên du lịch được cung cấp kiến thức về y dược cổ truyền, 50% kỹ thuật viên tại các cơ sở cung cấp dịch vụ xông hơi, xoa bóp, bấm huyệt, vật lý trị liệu bằng y dược cổ truyền được cấp chứng chỉ đào tạo về xoa bóp, bấm huyệt, vật lý trị liệu; đối với các cơ sở cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh bằng y dược cổ truyền có tối thiểu 02 cán bộ có trình độ ngoại ngữ du lịch đạt chuẩn và ngoại ngữ đáp ứng phục vụ chuyên môn, chuyên ngành phát triển của đơn vị;

- Đến năm 2030: 50% hướng dẫn viên du lịch được cung cấp kiến thức về y dược cổ truyền, 100% kỹ thuật viên tại các cơ sở cung cấp dịch vụ xông hơi, xoa bóp, bấm huyệt, vật lý trị liệu bằng y dược cổ truyền được cấp chứng chỉ đào tạo về xoa bóp, bấm huyệt, vật lý trị liệu; đối với các cơ sở cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh bằng y dược cổ truyền có tối thiểu 05 cán bộ có trình độ ngoại ngữ du lịch đạt chuẩn và ngoại ngữ đáp ứng phục vụ chuyên môn, chuyên ngành phát triển của đơn vị.

e) Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành và cung ứng dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch:

- Đến năm 2025: Xây dựng và vận hành Website giới thiệu về tiềm năng, thế mạnh của y dược cổ truyền; cơ sở dữ liệu về hệ thống các cơ sở y, dược cổ truyền tham gia cung ứng chuỗi cung ứng các dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền; phần mềm báo cáo thống kê số liệu các cơ sở tham gia cung ứng, số liệu du khách sử dụng các dịch vụ và mua sắm sản phẩn y dược cổ truyền phục vụ công tác điều hành quản lý; áp dụng các giải pháp chăm sóc sức khỏe trên nền tảng 4.0 như y tế điện tử từ xa, bệnh án điện tử tại các đơn vị thí điểm cung ứng dịch vụ khám, chữa bệnh.

- Đến năm 2030: Hoàn thành cơ sở dữ liệu về hệ thống các cơ sở y, dược cổ truyền tham gia cung ứng chuỗi cung ứng các dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền; 100% các đơn vị tham gia cung cấp dịch vụ du lịch sức khỏe áp dụng các giải pháp chăm sóc sức khỏe trên nền tảng 4.0 như y tế điện tử từ xa, bệnh án điện tử.

g) Công tác thông tin, truyền thông: Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cẩm nang hướng dẫn du lịch y dược cổ truyền (cẩm nang về dịch vụ khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng; về dịch vụ du lịch thẩm mỹ; các địa điểm tham quan, nghỉ dưỡng kết hợp với sử dụng dịch vụ, mua sắm sản phẩm bằng y, dược cổ truyền; dẫn về y thực trị; về các bài thuốc hay, cây thuốc quý, các phương pháp chữa bệnh, các sản phẩm đặc sắc về y, dược cổ truyền đặc sắc tại các vùng miền, địa phương):

- Đến năm 2025:

+ Hoàn thiện bảo tàng y dược cổ truyền Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh - Fito Museum thành mô hình điểm;

+ Xây dựng được cẩm nang hướng dẫn du lịch bằng y dược cổ truyền tại Việt Nam bằng song ngữ thông dụng như Việt - Anh, Việt - Trung, Việt - Hàn, Việt Nhật, Việt - Nga, Việt - Tây Ban Nha, Việt - Pháp;

- Đến năm 2030:

+ Xây dựng được cẩm nang hướng dẫn du lịch bằng y dược cổ truyền tại Việt Nam với một số ngôn ngữ thuộc nhóm khách tiềm năng khác và một số tiếng dân tộc;

+ Hoàn thiện hệ thống bảo tàng truyền thống về y dược cổ truyền Việt Nam theo các khu vực, vùng miền.

- Đối với các hoạt động truyền thông khác được tiến hành liên tục hàng năm.

**V. KINH PHÍ THỰC HIỆN:**

1) Kinh phí thực hiện Đề án được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ và các nguồn vốn hợp pháp; hằng năm Bộ Kế hoạch Đầu tư, Bộ Tài chính cân đối, bố trí nguồn kinh phí cho việc thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật.

2) Khuyến khích việc xã hội hóa, huy động các nguồn kinh phí hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật.

**VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

a) Bộ Y tế là cơ quan chủ trì thực hiện Đề án có trách nhiệm:

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa Bộ Y tế và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Phối hợp với các bộ,ban, ngành có liên quan, đặc biệt là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án;

- Nghiên cứu, rà soát để kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật quy định liên quan đến lĩnh vực y dược cổ truyền, trên cơ sở đó hoàn thiện hành lang pháp luật tạo điều kiện cho y dược cổ truyền phát triển nói chung và phát triển các dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ du lịch;

- Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và một số đơn vị có liên quan xây dựng tiêu chuẩn và tổ chức công nhận sản phẩm, dịch vụ đạt tiêu chuẩn quốc gia để phục vụ khách du lịch.

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn xây dựng và ban hành tiêu chuẩn công nhận các sản phẩm có nguồn gốc từ dược liệu, thuốc cổ truyền đạt tiêu chuẩn OCOP.

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể để phấn đấu đạt được mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã được đề ra trong Đề án.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, đề xuất các các bộ ban ngành, địa phương hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền biện pháp xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện;

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuôc Trung ương triển khai thực hiện Đề án, đặc biệt là với các tỉnh có các đơn vị tham gia xây dựng mô hình điểm về cung ứng dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch.

- Tổ chức phê duyệt đề án thực hiện của các đơn vị trực thuộc Bộ tham gia thực hiện cung ứng dịch vụ, sản phẩm YDCT phục vụ khách du lịch và bố trí ngân sách và các nguồn lực của địa phương để triển khai thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành

- Định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình, kết quả thực hiện đề án trước ngày 30 tháng 11 hằng năm; tổ chức sơ kết việc thực hiện đề án vào năm 2025 và tổng kết vào năm 2030; báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả triển khai thực hiện đề án. Đề xuất sửa đổi, bổ sung đề án trong trường hợp cần thiết;

b) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể để phấn đấu đạt được mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã được đề ra trong Đề án;

- Tham gia hội đồng công nhận sản phẩm y dược cổ truyền đạt tiêu chuẩn quốc gia;

- Phối hợp với Bộ y tế:

+ Xây dựng cơ chế phối hợp giữa hai ngành trong việc phát triển các loại hình dịch vụ và sản phẩm y, dược cổ truyền phục vụ khách du lịch;

+ Tổ chức hội nghị, hội thảo giới thiệu dòng sản phẩm, dịch vụ y tế phục vụ khách du lịch tới toàn ngành, các hãng lữ hành trong và ngoài nước;

+ Tổ chức đánh giá việc sử dụng các dịch vụ, kỹ thuật y, dược cổ truyền (Xông hơi, xoa bóp, bấm huyệt và các phương pháp phục hồi chức năng bằng y, dược cổ truyền…) tại các cơ sở khách sạn 3,4, 5 sao và khu nghỉ dưỡng;

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin về dịch vụ, sản phẩm y, dược cổ truyền phục vụ khách du lịch nhằm phục cụ công tác quản lý, điều hành và phục vụ khách du lịch tra cứu dữ liệu;

+ Xây dựng các tài liệu hướng dẫn chuyên môn đối với người hành nghề tại các cơ sở có sử dụng các phương pháp y dược cổ truyền (sử dụng phương pháp xông hơi, xoa bóp, bấm huyệt, vật lý trị liệu phục hồi sức khỏe...) thuộc sự quản lý của Bộ Văn hóa, Thể Thao và du lịch và tập huấn cho các cán bộ trực tiếp sử dụng các phương pháp trên;

 + Xây dựng tài liệu tập huấn về nghiệp vụ du lịch cho các cán bộ y tế làm công tác tư vấn và cung ứng dịch vụ y, dược cổ truyền phục vụ khách du lịch;

+ Xây dựng các cẩm nang hướng dẫn du lịch về lĩnh vực y dược cổ truyền;

- Tổ chức lồng nghép các hoạt động có liên quan đến việc quảng bá, giới thiệu các dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền thông qua các sự kiện hội nghị, hội thảo, hội chợ thương mại, hội chợ du lịch trong nước và quốc tế... về du lịch;

- Tổ chức và tạo điều kiện cho các cơ sở cung ứng dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền được tham gia triển lãm, giới thiệu các dịch vụ, sản phẩm của cơ sở trong các nhà hàng, khách sạn 3, 4, 5 sao để du khách có thể tiếp cận được các sản phẩm dịch vụ của y dược cổ truyền, đặc biệt là du khách quốc tế;

c) Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch - Đầu tư: Phân bổ, bố trí ngân sách nhà nước thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

d) Bộ Khoa học và Công nghệ:

- Chỉ đạo tăng cường nghiên cứu khoa học về y dược cổ truyền; ưu tiên bố trí kinh phí để nghiên cứu phát triển các sản phẩm y dược cổ truyền có giá trị kinh tế phục vụ phát triển y dược cổ truyền nói chung và du lịch nói riêng;

- Tham gia xây dựng tiêu chuẩn và tổ chức công nhận sản phẩm, dịch vụ đạt tiêu chuẩn quốc gia để phục vụ khách du lịch

- Tham gia hội đồng công nhận sản phẩm y dược cổ truyền đạt tiêu chuẩn quốc gia và tổ chức bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ có liên quan đến các bài thuốc y học cổ truyền, các phương pháp khám và điều trị bằng y học cổ truyền.

đ) Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

- Phối hợp với Bộ Y tế và các cơ quan liên quan chỉ đạo phát triển nuôi trồng các loại dược liệu, chú trọng các loại dược liệu có giá trị y tế và kinh tế cao phục vụ du lịch.

- Tham gia hội đồng công nhận sản phẩm y dược cổ truyền đạt tiêu chuẩn quốc gia.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế xây dựng và ban hành tiêu chuẩn công nhận các sản phẩm có nguồn gốc từ dược liệu, thuốc cổ truyền đạt tiêu chuẩn OCOP.

- Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp nuôi trồng và phát triển dược liệu theo quy định của Chính phủ.

e). Bộ Công Thương:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại và xây dựng sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ du lịch;

- Chủ trì phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Công an và các cơ quan liên quan quản lý chặt chẽ việc xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông, phân phối các sản phẩm của y dược cổ truyền; tăng cường phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại các sản phẩm y dược cổ truyền góp phần nâng cao chất lượng dược liệu và thuốc cổ truyền phục vụ du lịch;

- Tham gia hội đồng công nhận sản phẩm y dược cổ truyền đạt tiêu chuẩn quốc gia.

g) Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý việc khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai; đề xuất cơ chế chính sách khai thác bền vững nguồn dược liệu tự nhiên phục vụ phát triển du lịch gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững; nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng tại các vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên gắn liền với sử dụng các dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền.

h) Bộ Thông tin truyền thông, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam và các cơ quan thông tin đại chúng:

- Tăng cường thông tin, truyền thông về tiềm năng và thế mạnh của y dược cổ truyền, đặc biệt là các loại hình dịch vụ, sản phẩm của y dược cổ truyền đến khách du lịch;

- Đẩy mạnh ứng dụng truyển thông số, mạng xã hội tăng cường hợp tác với các kênh truyền hình quốc tế để chia sẻ thông tin, xây dựng chương trình quảng bá các dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền Việt Nam phục vụ du lịch;

- Phối hợp với Bộ Y tế xây dựng các phim ngắn, video clip đăng, phát trên mạng xã hội nhằm cung cấp hình ảnh trực quan, sống động để quảng bá các loại hình dịch vụ, các sản phẩm, giá trị thương hiệu của y dược cổ truyền đến khách du lịch;

- Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động thông tin, quảng cáo về y dược cổ truyền, xử lý nghiêm các vi phạm liên quan đến hoạt động quảng bá, giới thiệu dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền;

i) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Chỉ đạo các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Đề án tại địa phương:

- Chỉ đạo sở Y tế:

+ Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch (Sở Du lịch) tiến hành rà soát nhu cầu đào tạo nghiệp vụ lữ hành, du lịch cho các cán bộ y dược cổ truyển tham gia vào chuỗi cung ứng phục vụ khách du lịch và tổ chức đào tạo nghiệp vụ lữ hành, du lịch cho các cán bộ y dược cổ truyển tham gia vào chuỗi cung ứng phục vụ khách du lịch;

 + Cung cấp thông tin về các thế mạnh của y dược cổ truyền tại địa phương cho các đơn vị có liên quan nhằm giới thiệu dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền tại địa phương;

- Chỉ đạo bệnh viện y dược cổ truyền tỉnh:

+ Xây dựng chương trình và tổ chức đào tạo cho các kỹ thuật viên sử dụng các phương pháp y học cổ truyển phục vụ khách du lịch tại các cơ sở xông hơi, xoa bóp, bấm huyệt, vật lý trị liệu, phục hồi chức năng… trong địa bàn tỉnh;

+ Hướng dẫn quy trình, chuyên môn nghiệp vụ cho các cơ sở tham gia cung ứng dịch vụ du lịch sức khỏe (khám, chữa bệnh, làm đẹp, phục hồi chức năng bằng y dược cổ truyền, xông hơi, xoa bóp, bấm huyệt, vật lý trị liệu...);

+ Chủ động nắm bắt và xây dựng kế hoạch triển khai Đề án.

- Chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch (Sở Du lịch):

+ Phối hợp với Sở Y tế tiến hành rà soát nhu cầu đào tạo cho các kỹ thuật viên sử dụng y học cổ truyển phục vụ khách du lịch;

+ Phối hợp với Sở Y tế tổ chức đào tạo cho các kỹ thuật viên sử dụng y học cổ truyển phục vụ khách du lịch;

+ Tạo điều kiện cho các cơ sở cung ứng dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền tại địa phương được tham gia quảng bá, giới thiệu các dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền thông qua các sự kiện hội nghị, hội thảo, hội chợ thương mại, hội chợ du lịch trong nước và quốc tế... về du lịch tại địa phương;

+ Điều phối hoạt động của các đơn vị lữ hành tại địa phương, đảm bảo phối hợp chặt chẽ với các đơn vị cung ứng dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền tại địa phương nhằm quảng bá và giới thiệu thông tin đến khách du lịch trong và ngoài địa phương, khách du lịch quốc tế để khách du lịch tìm hiểu, tiếp cận và sử dụng dịch vụ, sản phẩm của y dược cổ truyền.

- Chỉ đạo các đơn vị y dược cổ truyền tham gia xây dựng mô hình điểm về cung ứng dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền tại địa phương (bệnh viện y dược cổ truyền; đơn vị nuôi trồng dược liệu, sản xuất thuốc cổ truyền; đơn vị cung ứng dịch vu du lịch có sử dụng y dược cổ truyền...) xây dựng đề án triển khai thực hiện; Hỗ trợ nguồn lực cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh tham gia xây dựng mô hình điểm về cung ứng dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền tại địa phương;

- Hỗ trợ các cơ sở, doanh nghiệp cung ứng sản phẩm có giá trị kinh tế và mang tính đặc sắc, đặc thù tại địa phương tham gia vào chuỗi cung ứng sản phẩm của địa phương;

- Tổ chức phê duyệt đề án thực hiện của các đơn vị tham gia thực hiện cung ứng dịch vụ, sản phẩm YDCT phục vụ khách du lịch và bố trí ngân sách và các nguồn lực của địa phương để triển khai thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

- Giao Sở Y tế phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở Du lịch), Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tổ chức thẩm định sản phẩm theo tiêu chuẩn do Bộ Y tế ban hành, trên cơ sở đó công nhận sản phẩm đạt tiêu chuẩn địa phương để phục vụ khách du lịch và báo cáo về Bộ Y tế để xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ du lịch;

- Hàng năm báo cáo kết quả thực hiện đề án về Bộ Y tế để Bộ Y tế tổng hợp Báo cáo Thủ tướng Chính phủ và các Bộ ngành có liên quan.

 k) Đối với các đơn vị tham gia vào chuỗi cưng ứng dịch vụ, sản phẩm cần xây dựng đề án trình UBND tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện tại đơn vị (kể cả các bệnh viện YDCT).